**GA DẠY THÊM KNTT LỚP 7**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI:**

**ÔN TẬP**

**BÀI 4. GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**I. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù: Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 4:**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Từ đó, làm được các bài tập đọc hiểu GV giao.

- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. Từ đó, giải quyết được các bài tập Tiếng Việt.

- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

**2. Năng lực chung:**

**- Tự học:** Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.

**- Giao tiếp và hợp tác**: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ nhóm học tập để thực hiện nhiệm vụ một cách tốt nhất.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. Phẩm chất**

- Chăm chỉ.

- Tích cực ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra cuối kì I.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy vi tính, máy chiếu (hoặc tivi) kết nối mạng.

**2. Học liệu:** Ngữ liệu tác phẩm, phiếu học tập, bài tập đọc hiểu tham khảo.

**C. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

Phạm Thị Hồng Nhung-lê quý đôn thái bình 0905776101

**BUỔI:**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI**

Phiếu học tập 01: Viết theo trí nhớ những nội dung bài học 04. Thời gian: 04 phút.

- HS làm việc cá nhân, hoàn thành Phiếu học tập 01.

**-** GV gọi 1 số HS trả lời nhanh các nội dung của Phiếu học tập.

- GV nhận xét, biểu dương HS phát biểu tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 4:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+ Văn bản 1:*** *…* |
| ***+ Văn bản 2:*** *…* |
| ***+ Văn bản 3:*** *…* |
| ***+ Văn bản Thực hành đọc:*** |
| **Thực hành Tiếng Việt: …..** |
| Viết | **Viết:** …. |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:** ..... |

\*GỢI Ý ĐÁP ÁN:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+ Văn bản 1:*** *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải). |
| ***+ Văn bản 2:*** *Gò Me* (trích, Hoàng Tố Nguyên). |
| ***+ Văn bản 3:*** *Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi* (Vũ Quần Phương) |
| ***+ Văn bản Thực hành đọc:*** *Chiều biên giới* (Lò Ngân Sủn). |
| **Thực hành Tiếng Việt:** *Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh; biện pháp tu từ; dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép.* |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. |

**HOẠT ĐỘNG 2. ÔN TẬP KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **A. ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ TRONG THƠ TRỮ TÌNH** | |
| \*GV nêu câu hỏi cho HS nhắc lại các kiến thức về một số yếu tố trong thơ trữ tình.  \*HS ôn lại kiến thức, lên bảng thực hiện yêu cầu.  \*GV nhận xét, tuyên dương, rút kinh nghiệm, lưu ý khi đọc thơ trữ tình. | **\*Một số yếu tố trong thơ trữ tình**  + **Tình cảm, cảm xúc** là yếu tố gốc rễ, là cội nguồn làm nên nội dung chính của thơ trữ tình. Chúng được bộc lộ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các hình ảnh, biểu tượng,...  + **Hình ảnh** là một yếu tố quan trọng trong thơ trữ tình, là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình. Nó giúp nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc và thể hiện những tư tưởng, quan niệm về đời sống.  + **Nhịp thơ** là những chỗ ngắt, ngừng được phân bố trên dòng thơ hoặc giữa các dòng thơ. Nó là phương tiện cấu tạo hình thức nghệ thuật đặc thù của thơ. |
| **B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** | |
| **VĂN BẢN 1: *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải)** | |
| \*GV cho HS nhắc lại những kiến thức cơ bản về VB. | **I. Kiến thức cơ bản về tác phẩm**  **1. Tác giả: Thanh Hải**  **2. Khái quát lại kiến thức chung văn bản**  **\*Hoàn cảnh ra đời:**  - Viết tháng 11/1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh, không lâu sau nhà thơ qua đời.  **\*Thể loại:** Thơ năm chữ.  **\*Giọng điệu:** nhẹ nhàng, say mê, trầm lắng thiết tha...  **\*Mạch cảm xúc:**Từ cảm xúc về mùa xuân thiên nhiên, đất trời -> cảm xúc về mùa xuân đất nước -> Ước nguyện hoà nhập vào mùa xuân -> Ngợi ca quê hương.  **3. Khái quát kiến thức văn bản**  **\*Khổ 1: Cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp của mùa xuân đất trời**  - Những hình ảnh hình ảnh chọn lọc tiêu biểu,.. gợi lên một mùa xuân nhẹ nhàng, trong trẻo, đẹp đẽ đầy chất thơ.  - Tình cảm của tác giả: Trân trọng, say mê, náo nức của tác giả khi thấy đất trời vào xuân.  **\*Khổ 2,3: Cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp của mùa xuân đất nước**  - Hình ảnh ***người cầm súng, người ra đồng***: gợi đến hình ảnh người chiến sĩ chiến đấu, xây dựng, bảo vệ tổ quốc và người nông dân lao động sản xuất.  - Hình ảnh ***lộc*** non: biểu tượng cho sự sống, thành quả và những chiến công…  - Đất nước vào xuân với dáng vẻ, trạng thái: ***hối hả, xôn xao*** ->khẩn trương, tấp nập, gần gũi, bình dị,...Thể hiện niềm tự hào về đất nước, niềm tin mãnh liệt vào tương lai trường tồn của đất nước.  **\*Khổ 4,5: Khát vọng của nhà thơ**  - Tác giả muốn làm "*con chim", "một cành hoa", "một nốt trầm", “mùa xuân nho nhỏ*” -> mượn những hình ảnh nhỏ bé, bình dị, khiêm nhường của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ vì chúng mang lại niềm vui, niềm yêu sống cho tác giả.  - Ngay cả đến phút cuối đời, tác giả vẫn khát khao sống và cống hiến một cách chân thành, lặng lẽ, góp một phần tốt đẹp dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước.  - Cái “tôi” đã hoà vào cái “ta” chung. Trong cái “ta” chung vẫn có cái “tôi” riêng.  **\*Khổ 6: Lời ngợi ca quê hương đất nước**  - Cách gieo vần chân liên tiếp: *bình-mình-tình -*>Tạo âm hưởng nhịp nhàng, thiết tha, sâu lắng…  - Sự xuất hiện những làn điệu dân ca xứ Huế cho thấy tình yêu, sự gắn bó máu thịt của tác giả với quê hương xứ sở…  **\*Những nét nghệ thuật đặc sắc:**  - Thể thơ năm chữ, gần làn điệu dân ca miền Trung.  - Giọng điệu nhẹ nhàng tha thiết, sâu lắng.  - Hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị, giàu ý nghĩa.  - Cấu tứ chặt chẽ.  - Sử dụng thành công các phép tu từ: ẩn dụ, so sánh, điệp ngữ,... |
| **\*Nhiệm vụ:**  - GV cho HS thực hành luyện tập đọc hiểu Vb.  **\*Cách thực hiện:**  - GV lần lượt chiếu các bài tập.  - Yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc theo nhóm học tập. Sau đó HS báo cáo bổ sung cho nhau.  - GV cung cấp đáp án và đánh giá, kết luận kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. | **II. Luyện tập** |

1. **LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU VÀ LÀM VĂN**

**I. ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU TRONG SGK**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.”*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên.

**Câu 2.** Tìm những từ ngữ miêu tả bức tranh mùa xuân thiên nhiên. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh ấy.

**Câu 3.** Nhận xét về hình ảnh “giọt long lanh”.

**Câu 4.** Những từ ngữ nào trực tiếp thể hiện cảm xúc của tác giả? Em nhận ra được tình cảm, cảm xúc nào của nhà thơ dành cho mùa xuân thiên nhiên xứ Huế?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

**Câu 2.** Những từ ngữ miêu tả bức tranh mùa xuân thiên nhiên: *bông hoa tím biếc, dòng sông xanh, tiếng chim chiền chiện hót vang, giọt long lanh rơi.*

- Vẻ đẹp của bức tranh: màu sắc tươi tắn, hài hoà; âm thanh vang vọng, không gian thanh bình, yên ả, tràn đầy sức sống.

**Câu 3.** Hình ảnh “giọt long lanh”: Đây là hình ảnh đặc trưng của mùa xuân được tác giả sử dụng phép tu từ ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, chỉ giọt sương ban mai, giọt âm thanh tiếng chim, giọt mưa xuân,…

**Câu 4.** Những từ ngữ trực tiếp thể hiện cảm xúc của tác giả: *Ơi, chi mà.*

- Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ dành cho mùa xuân thiên nhiên xứ Huế: yêu mến, gắn bó, say sưa; nâng niu, trân trọng đón nhận mùa xuân.

**II. LÀM VĂN**

**Bài tập:** Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 đến 7 câu) với chủ đề: vẻ đẹp của mùa xuân, thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy.

**GỢI Ý:**

- Đây là khổ thơ đầu của bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên của mùa xuân xứ Huế và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy.

- Mùa xuân thiên nhiên xứ Huế được miêu tả qua vài nét khắc hoạ: *Dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện hót vang trời.*

- Qua vài nét khắc hoạ nhưng tác giả vẽ ra được cả không gian mênh mông, cao rộng của dòng sông xanh, hoa tím biếc - màu tím đặc trưng cho xứ Huế; cả âm thanh rộn rã của chim chiền chiện hót vang trời vọng từ trên cao, bông hoa mọc lên từ nước, giữa dòng sông xanh. Bức tranh xuân còn tràn trề sức sống được thể hiện qua nghệ thuật đảo ngữ từ “mọc” lên trước chủ ngữ và đứng đầu khổ thơ.

- Cảm xúc của tác giả sâu sắc, say sưa, ngây ngất trước vẻ đẹp tươi sáng tràn trề sức sống của mùa xuân được bộc lộ qua lời gọi, lời gọi chim “ơi”, “hót chi”; qua sự chuyển đổi cảm giác, cảm nhận âm thanh tiếng chim từ chỗ: cảm nhận âm thanh bằng thính giác chuyển thành “từng giọt”, có hình, khối, cảm nhận bằng thị giác. “Từng giọt long lanh” ấy có ánh sáng, màu sắc, có thể cảm nhận bằng xúc giác: “Tôi đưa tay tôi hứng”.

- Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp ở khổ 1 bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, được viết vào tháng 11, thời tiết lúc đó là mùa đông giá rét. Tác giả đang bị bệnh nặng, chỉ hơn một tháng ông qua đời. Vì vậy qua khổ thơ, bạn đọc cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết của nhà thơ - người có công xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam từ những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**ĐỀ SỐ 2**

***Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:***

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

**Câu 1.** Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

**Câu 2.** Các hình ảnh “con chim”, “một cành hoa”, “một nốt trầm” có những đặc điểm gì giống nhau?

**Câu 3.**Xác định một biện pháp tu từ mà em thích nhất trong đoạn thơ trên và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 4.** Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm của mỗi người đối với đất nước.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2**

**Câu 1.** Nội dung chính: Thể hiện niềm tự hào về đất nước, niềm tin mãnh liệt vào tương lai trường tồn của đất nước và khát vọng cống hiến cho đất nước của nhà thơ.

**Câu 2.** Các hình ảnh “con chim, một cành hoa, một nốt trầm” có những đặc điểm giống nhau:

- Là những hình ảnh bình dị, khiêm nhường của thiên nhiên, cuộc sống mang lại niềm vui, vẻ đẹp cho đời một cách tự nhiên.

- Là những hình ảnh mang ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời chung.

**Câu 3.** Học sinh có thể chọn một trong những biện pháp tu từ sau:

- Nhân hóa: "vất vả và gian lao", Tổ quốc như một người mẹ tần tảo, vất vả và gian lao; đã nhấn mạnh những thăng trầm của đất nước. Tổ quốc đã thấm bao máu, mồ hôi và cả nước mắt của bao thế hệ đi trước.

- So sánh: "Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước" ➞ làm ý thơ hàm súc, giàu tính biểu đạt hơn. Sao là nguồn sáng bất diệt của thiên hà, là vẻ đẹp lung linh của bầu trời đêm, là hiện thân của sự vĩnh hằng trong vũ trụ. So sánh như thế, là tác giả đã ngợi ca đất nước trường tồn, và đang hướng về một tương lai tươi sáng. Qua đó cũng thể hiện niềm tin tưởng của tác giả vào tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam.

- Điệp từ "đất nước" được nhắc lại hai lần thể hiện sâu sắc ý vất vả, đất nước vẫn tỏa sáng đi lên không gì có thể ngăn cản được.

- Điệp từ "ta" được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha.

- Liệt kê: “chim hót, cành hoa, nốt trầm” cho thấy ước nguyện giản dị, chân thành.

**Câu 4.** Đoạn thơ gợi cho em nhiều suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi người đối với đất nước.

- Luôn tự hào và tin tưởng vào Tổ quốc ta: Dù trải qua bao thăng trầm biến đổi bởi chiến tranh, bom đạn,… nhưng vẫn ngời sáng lung linh như những vì sao.

- Phải biết trân trọng, gìn giữ và ra sức cống hiến, phát triển để nước nhà đi lên và cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

- Phải biết hóa thân "sống đẹp" để hiến dâng, để phục vụ cho một mục đích cao cả "làm nên đất nước muôn đời".

**B. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK VÀ LÀM VĂN**

**I. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lời của cây**  Trần Hữu Thung  *(1) Khi đang là hạt*  *Cầm trong tay mình*  *Chưa gieo xuống đất*  *Hạt nằm lặng thinh.*  *(2) Khi hạt nảy mầm*  *Nhú lên giọt sữa*  *Mầm đã thì thầm*  *Ghé tai nghe rõ.*  *(3)Mầm tròn nằm giữa*  *Vỏ hạt làm nôi*  *Nghe bàn tay vỗ*  *Nghe tiếng ru hời.* | *(4) Mầm kiêng gió bắc*  *Kiêng nhất mưa giông*  *Nghe mầm mở mắt*  *Đón tia nắng hồng.*  *(5) Khi cây đã thành*  *Nở vài lá bé*  *Là nghe màu xanh*  *Bắt đầu bập bẹ.*  *(6) Rằng các bạn ơi*  *Cây chính là tôi*  *Nay mai sẽ lớn*  *Góp xanh đất trời.*  (In trong *Những bài thơ em yêu*, Phạm Hổ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn, NXB Giáo dục, 2004) |

**Câu 1.** Năm khổ thơ đầu là lời của ai? Khổ thơ cuối là lời của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?

**Câu 2.** Tìm một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc được tác giả sử dụng để miêu tả quá trình từ hạt thành cây.

**Câu 3.** Nhà thơ đã sử dụng những hình ảnh, từ ngữ nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình dành cho những mầm cây. Hãy cho biết đó là tình cảm gì?

**Câu 4.** Chỉ ra các biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản. Nêu tác dụng của chúng.

**Câu 5.** Nêu chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1:**

**Câu 1.**

- Năm khổ thơ đầu là lời của tác giả.

- Khổ thơ cuối là lời của cây.

- Dựa vào những câu thơ được tác giả miêu tả, nói thay tâm tình của mầm cây nên ta xác định năm khổ thơ đầu là lời của tác giả.

- Đối với khổ thơ cuối, tác khẳng định được đó là lời của cây bởi tác giả nhường lời cho cây xanh cất tiếng nói “khi cây đã thành”, nhân vật được nhân hóa, chính thức xưng “tôi”....

**Câu 2.** Một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc được tác giả đã sử dụng để miêu tả quá trình từ hạt thành cây:

- Khi còn là hạt: "nằm lặng thinh".

- Khi đã lên mầm: "nhú lên giọt sữa", "thì thầm", "kiêng gió bắc", "kiêng mưa giông", "đón tia nắng hồng".

- Khi đã thành cây: "nghe màu xanh", "bắt đầu bập bẹ", "góp xanh đất trời".

**Câu 3.**

- Một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả: “hạt nằm lặng thinh, Ghé tai nghe rõ, Nghe bàn tay vỗ, Nghe tiếng ru hời, Nghe mầm mở mắt”.

- Thể hiện cảm xúc yêu thương, trìu mến, nâng niu của tác giả đối với mầm cây.

**Câu 4.**

- Các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản: nhân hóa, ẩn dụ và hoán dụ.

- Tác dụng: đã làm những câu thơ trở nên đa nghĩa, đa thanh, giàu sức gợi hình gợi cảm và đầy sinh động, hấp dẫn.

**Câu 5.** Xác định chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Chủ đề: Sự trân trọng, tình yêu và gắn bó giữa con người và cây cỏ.

- Thông điệp: Hãy yêu cây xanh, trân trọng sự sống của cây, bởi cây làm nên một phần cuộc sống xinh đẹp, đáng yêu này.

**II. LÀM VĂN**

**Đề bài:** Tưởng tượng mình là một cái cây, một bông hoa hoặc một con vật cưng trong nhà. Em hãy viết khoảng 5 câu thể hiện cảm xúc khi hóa thân vào chúng.

**GỢI Ý THAM KHẢO**

Năm câu thể hiện cảm xúc khi hóa thân vào con mèo.

*Tôi là chú mèo Mi Mi, được cậu chủ nhặt từ ngoài đường về. Mặc dù vậy, tôi luôn được cậu yêu chiều như con cưng trong nhà. Mỗi ngày trôi qua với tôi đều là một ngày tràn ngập vui vẻ. Cậu chủ luôn âu yếm, vuốt ve tôi, và thường ôm tôi mỗi tối đi ngủ. Tôi cảm thấy mình thật may mắn và hạnh phúc bởi những điều cậu chủ dành cho tôi.*

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*“Dù giáp mặt cùng biển rộng*

*Cửa sông chẳng dứt cội nguồn*

*Lá xanh mỗi lần trôi xuống*

*Bỗng…nhớ một vùng núi non…”*

(*“Cửa sông”*, Quang Huy)

**Câu 1.** Nêu nội dung của đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Cách sử dụng dấu câu trong câu thơ cuối đoạn có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình?

**Câu 3.** Nhận xét về cách sử dụng hình ảnh của tác giả trong đoạn thơ.

**Câu 4.** Từ đoạn thơ trên, em rút ra những lưu ý gì khi tìm hiểu ý nghĩa của hình tượng thơ?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 2:**

**Câu 1.** Nội dung đoạn thơ: Tâm trạng nhớ nhung lưu luyến của “cửa sông” với núi non nguồn cội. Từ đó thể hiện lẽ sống uống nước nhớ nguồn, ân nghĩa thủy chung.

**Câu 2.** Câu thơ cuối “Bỗng…nhớ một vùng núi non…” sử dụng hai lần dấu chấm lửng để thể hiện:

+ Ngữ điệu kéo dài, trầm lại để diễn đạt những gì không thể nói hết.

+ Tâm trạng nhớ nhung lưu luyến đong đầy của nhân vật trữ tình (“cửa sông”) về một vùng núi non trải dài khắp không gian.

+ Dấu chấm lửng đặt sau từ “bỗng” diễn đạt tâm trạng xúc động, bất ngờ, thảng thốt khi thấy lá xanh trôi xuống.

**Câu 3.** Nhà thơ đã sử dụng các hình ảnh “biển rộng”, “cửa sông”, “lá xanh”, “núi non” vừa mang ý nghĩa tả thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng.

- Nghĩa tả thực gợi về một không gian sinh động, rộng lớn. Ở đó có cửa sông đang hòa mình cùng biển rộng, có dòng nước đang lưu chuyển từ vùng núi non về phía hạ nguồn mang theo chiếc lá xanh.

- Các hình ảnh “biển rộng”, “cửa sông”, “lá xanh”, “núi non” kết hợp với biện pháp nhân hóa, ẩn dụ còn mang ý nghĩa biểu tượng khơi gợi về lẽ sống ân nghĩa thủy chung.

+ “Biển rộng” là hình ảnh ẩn dụ về thế giới mới lạ, rộng lớn. “Cửa sông” là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những con người, những người đã trưởng thành đủ sức đi xa để tìm kiếm khám phá những chân trời mới.

+ “Núi non” là biểu tượng của nguồn cội, của quê hương.

+ “Lá xanh” là ẩn dụ chỉ những gì gần gũi nhất, gắn bó nhất, thân thuộc nhất.

->Tác giả đã mượn những hình ảnh ấy để thể hiện sâu sắc tâm trạng nhân vật trữ tình: dù có đi đâu, dù có đến với thế giới mới lạ đầy hấp dẫn như thế nào thì con người cũng không thể nào quên đi nguồn cội quê hương. Chỉ một chiếc “lá xanh” thôi, một điều bình dị, nhỏ nhoi trong cuộc sống cũng đủ khiến con người bồi hồi nhớ về quê hương. Đó chính là bài học đạo lí sâu sắc được gửi gắm trong đoạn thơ.

**Câu 4.** Các bài học khi tìm hiểu về hình tượng trong thơ:

- Đọc thật kĩ đoạn thơ để tìm hiểu nội dung ý nghĩa.

- Tìm những hình ảnh, chi tiết, các biện pháp nghệ thuật, các dấu câu được sử dụng trong đoạn thơ, tìm ý nghĩa của từng chi tiết đó và mối liên hệ giữa chúng.

- Chú ý đến tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp qua hệ thống ngôn ngữ.

**ĐỀ SỐ 3**

**Đọc văn bản sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 3**  *Chót trên cành cao vót Mấy quả sấu con con Như mấy chiếc khuy lục Trên áo trời xanh non.*  *Trời rộng lớn muôn trùng Đóng khung vào cửa sổ Làm mấy quả sấu tơ Càng nhỏ xinh hơn nữa.*  *Trái con chưa đủ nặng Để đeo oằn nhánh cong. Nhánh hãy giơ lên thẳng Trông ngây thơ lạ lùng.*  *Cứ như thế trên trời Giữa vô biên sáng*[*nắng*](https://ocuaso.com/tag/nang) *Mấy chú quả sấu non Giỡn cả cùng mây trắng*  *Mấy hôm trước còn hoa Mới thơm đây ngào ngạt, Thoáng như một nghi ngờ, Trái đã liền có thật.* | *Ôi! từ không đến có Xảy ra như thế nào? Nay má hây hây gió Trên lá xanh rào rào.*  *Một ngày một lớn hơn Nấn từng vòng nhựa một Một sắc nhựa chua giòn Ôm đọng tròn quanh hột…*  *Trái non như thách thức Trăm thứ giặc, thứ sâu, Thách kẻ thù sự sống Phá đời không dễ đâu!*  *Chao! cái quả sâu non Chưa ăn mà đã giòn, Nó lớn như trời vậy, Và sẽ thành ngọt ngon.* |

(Trích trong tập*“*[*Tôi giàu đôi mắt”* (1970*)*](https://ocuaso.com/tag/tap-toi-giau-doi-mat-1970-xuan-dieu)*, trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”,* Xuân Diệu)

**Và trả lời câu hỏi bằng cách lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hóa và so sánh

C. Nhân hóa và ẩn dụ

D. So sánh, nhân hóa, ẩn dụ.

**Câu 3:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

C. Những quả sâu non nhí nhảnh.

D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

**Câu 4:** Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *“Càng nhỏ xinh hơn nữa*”?

A. Vì chúng ở trên cao.

B. Vì chúng là những quả sấu non.

C. Vì chúng chưa lớn.

D. Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “*Giỡn cả cùng mây trắng*” có nghĩa là gì?

A. Vui

B. Đùa

C. Chơi

D. Nghịch

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng

B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú

D. Phấn khởi

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ”*, “*trái con”, “mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

**Câu 8:** Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**\*Viết câu trả lời cho những câu hỏi:**

**Câu 9:** Xác định một biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,  
Thách kẻ thù sự sống  
Phá đời không dễ đâu!*

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3** |
| TN | 1B; 2D; 3A; 4D; 5B; 6C; 7A; 8D |
| TL | **Câu 9:**  - Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:  **+** So sánh:*Trái non như thách thức*  + Nhân hóa: *Thách thức*  + Ẩn dụ: *Trăm thứ giặc, thứ sâu* - chỉ kẻ thù xâm lược.  - Tác dụng:  + Quả sấu non không sợ loài sâu nào cứ vươn lên trở thành ngon ngọt. Cũng giống như dân tộc Việt Nam ta không sợ hãi trước mọi cuộc bắn phá ném bom phá hoại của kẻ thù.  + Từ hình ảnh về quả sấu non, ta thấy được sức sống mãnh liệt của tự nhiên. Qua đó, làm sáng lên sức sống mãnh liệt của cả một dân tộc. |
| **Câu 10:**  - Nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc: *Qua hình ảnh quả sấu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về cuộc sống dân tộc.* |

**ĐỀ SỐ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 4**  **Đọc văn bản sau:**  **MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**  Mấy ngày mẹ về quê Là mấy ngày bão nổi Con đường mẹ đi về  Cơn mưa dài chặn lối.  Hai chiếc giường ướt một Ba bố con nằm chung  Vẫn thấy trống phía trong  Nằm ấm mà thao thức.  Nghĩ giờ này ở quê  Mẹ cũng không ngủ được  Thương bố con vụng về Củi mùn thì lại ướt. | Nhưng chị vẫn hái lá Cho thỏ mẹ, thỏ con  Em thì chăm đàn ngan  Sớm lại chiều no bữa Bố đội nón đi chợ  Mua cá về nấu chua…  Thế rồi cơn bão qua Bầu trời xanh trở lại  Mẹ về như nắng mới  Sáng ấm cả gian nhà.  (Đặng Hiển, trích *Hồ trong mây*) |

**Trả lời các câu hỏi bằng cách chọn một đáp án đúng nhất (Câu 1-8)**

**Câu 1**. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A**.** Thơ lục bát

B. Thơ bốn chữ

C. Thơ năm chữ

D. Thơ tự do

**Câu 2**. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ ?

1. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
2. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
3. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
4. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

**Câu 3.** Trong bài thơ trên có mấy số từ?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

**Câu 4**. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

1. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
2. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.
3. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
4. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

**Câu 5**. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

1. Mấy ngày mẹ về quê
2. Thế rồi cơn bão qua
3. Bầu trời xanh trở lại
4. Mẹ về như nắng mới

**Câu 6**. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.

B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.

C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

**Câu 7**. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình

B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.

C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

**Câu 8**. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối.

B. Bố đội nón đi chợ.

C. Mẹ về như nắng mới.

D. Mẹ cũng không ngủ được

**Câu 9**. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

**Câu 10**. Hãy rút ra hai bài học sau khi đọc bài thơ.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4** |
| **TN** | **1C; 2A; 3C; 4B; 5C; 6A; 7B; 8C** |
| **TL** | **Câu 9:**  Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo: **mẹ được ví như nắng mới,** nhà thơ đã làm nổi bật vai trò to lớn của người mẹ trong gia đình. Mẹ trở về làm cả ngôi nhà tỏa rạng ánh sáng của niềm vui, niềm hạnh phúc. Đồng thời, người đọc cũng cảm nhận được tình yêu thương, tình cảm gia đình ấm áp. |
| **Câu 10:**  - HS nêu được bài học từ ý nghĩa của bài thơ: *lòng biết ơn người mẹ đã hi sinh cho gia đình; biết đoàn kết giúp đỡ anh chị em khi gia đình gặp khó khăn.* |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thành các nội dung ôn tập.

- Chuẩn bị cho buổi học sau: Ôn tập Văn bản: *Gò Me*

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2**

**GÒ ME**

**(*trích*, Hoàng Tố Nguyên)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \*GV cho HS nhắc lại những kiến thức cơ bản về VB. | **I. Kiến thức cơ bản về tác phẩm**  **1. Tác giả Hoàng Tố Nguyên**  **2. Khái quát lại kiến thức chung văn bản**  **\*Thể loại:** Thơtự do.  **\*Giọng điệu:** tâmtình, xúc động, tha thiết.  **3. Khái quát kiến thức văn bản**  **a. Cảnh sắc Gò Me qua nỗi nhớ**  - Bằng những từ ngữ, hình ảnh chọn lọc, giàu sức gợi; các phép tu từ: so sánh, nhân hoá sinh động,…-> tác giả đã mang đến vẻ đẹp cảnh sắc Gò Me: sinh động, đầy màu sắc với sức sống tràn trề, tươi vui, nên thơ, xanh mát.  **b. Hình ảnh con người Gò Me trong kí ức**  - Những chi tiết giàu hình ảnh đã gợi lên hình ảnh những con người lao động chân chất, khoẻ khoắn, duyên dáng, yêu đời, gắn bó với quê hương xứ sở,...  **c. Tình cảm của tác giả với quê hương, đất nước**  - Thể hiện ở sự gắn bó với quê hương, nỗi nhớ da diết khi phải xa quê (tác giả nhớ rất rõ vị trí địa địa lý quê mình, nhớ từng chi tiết như nhạc ngựa leng keng, nhớ vườn mía, bờ tre, cây me,…) và niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương - vẻ đẹp của thiên nhiên, con người, văn hoá, lịch sử,...  **\*Những nét đặc sắc nghệ thuật**  - Sử dụng thể thơ tự do, phóng khoáng.  - Giọng điệu tâm tình, xúc động, tha thiết;  - Hình ảnh thơ chân thực, gợi cảm.  - Nhiều phép so sánh, nhân hoá sinh động. |
| \*GV cho HS thực hành luyện tập đọc hiểu VB. | **II. Luyện tập** |

1. **LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU TRONG SGK**

**ĐỀ BÀI**

**Đọc kĩ lại văn bản *Gò Me* (SGK,tr.93) và trả lời câu hỏi:**

**Câu 1.** Hãy chỉ ra trong bài thơ những hình ảnh đặc trưng của vùng đất Gò Me hiện lên trong nỗi nhớ của nhà thơ.

**Câu 2.** Em ấn tượng nhất với hình ảnh nào của Gò Me? Tại sao?

**Câu 3.** Cảm xúc chính được thể hiện trong bài thơ là gì?

**Câu 4.** Nếu một mai đi xa, hình ảnh mà em nhớ nhất về quê hương mình là gì? Lí giải vì sao.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Câu 1.** Những hình ảnh đặc trưng của vùng đất Gò Me hiện lên trong nỗi nhớ của nhà thơ.

- Cảnh sắc nên thơ, con người hoà nhịp vào thiên nhiên, âm thanh rộn ràng (tiếng chim cu gáy, tre thổi sáo, điệu hát cổ truyền), không gian thân thuộc (ao làng trăng tắm, mây bơi, bờ tre, hàng me), những kỉ niệm tuổi thơ (*Cắt cỏ, chăn bò/Gối đầu lên áo/nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo/Lòng nghe theo bướm, theo chim*), những điệu hò trở đi trở lại trong bài thơ…

**Câu 2.** Bài thơ có nhiều hình ảnh về Gò Me như hình ảnh về con người, kỉ niệm tuổi thơ,…

- VD: Hình ảnh kỉ niệm thời thơ ấu nằm võng mẹ đưa, nghe chim cu gáy hót (*Tôi nằm trên võng mẹ đưa/ Có chim cu gáy giữa trưa hanh nồng*). Lí giải; Những hình ảnh đẹp này gợi nhắc kỉ niệm ấu thơ bên mẹ, gợi cảm giác yên bình, hạnh phúc.

**Câu 3.** Cảm xúc chính được thể hiện trong bài thơ: Nỗi nhớ da diết, tình yêu nồng nàn, sâu nặng của một người con đối với quê hương nơi mình sinh ra và gắn bó với tuổi thơ đẹp đẽ.

**Câu 4.** Nếu một mai đi xa, hình ảnh mà em nhớ nhất về quê hương mình là gì? Lí giải vì sao.

- HS tự bộc bộ và lí giải.

**B. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK**

**ĐỀ SỐ 1**

***Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:***

**Nắng mới**

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song  
Xao xác, gà trưa gáy não nùng  
Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng  
Chập chờn sống lại những ngày không  
  
Tôi nhớ me tôi, thuở thiếu thời  
Lúc người còn sống, tôi lên mười  
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội  
Áo đỏ người đưa trước giậu phơi  
  
Hình dáng me tôi chửa xoá mờ  
Hãy còn mường tượng lúc vào ra:  
Nét cười đen nhánh sau tay áo  
Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.*

(*Nắng mới*, Lưu Trọng Lư*,* Theo *Thi nhân Việt Nam,* Hoài Thanh, Hoài Chân, NXB Văn học, 1994)

**Câu 1.** Chỉ ra những câu thơ miêu tả hình ảnh người mẹ. Điều gì đã gợi cảm hứng cho tác giả nhớ về người mẹ của mình?

**Câu 2.**Câu thơ “*Nét cười đen nhánh sau tay áo*” gợi lên điều gì?

**Câu 3.**Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: “*Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội”*và nêu tác dụng của biện pháp đó.

**Câu 4.** Nêu nội dung chính của bài thơ.

**Câu 5.** Từ kỉ niệm riêng của nhà thơ Lưu Trọng Lư đã gợi trong em những xúc cảm gì về một người thân yêu nhất của mình?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1:**

**Câu 1.** Những câu thơ miêu tả hình ảnh người mẹ:

*- Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,*

*Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.*

*- Nét cười đen nhánh sau tay áo*

*Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa*

- “*Nắng mới*” và tiếng gà trưa (ở thời điểm hiện tại) là điểm gợi cảm hứng khiến tác giả nhớ về người mẹ của mình.

**Câu 2.** Hình ảnh “*Nét cười đen nhánh sau tay áo*” là một bức họa đẹp chứa đầy sức gợi.

- Nó gợi hình ảnh người mẹ vừa lấp lánh tỏa sáng, vừa e ấp, kín đáo trong nụ cười tươi tắn, hiền hậu, mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa.

- Hình ảnh này còn gợi ấn tượng sâu sắc trong nhân vật trữ tình về người mẹ với nét cười (không phải “nụ cười”) tươi duyên, sáng ánh trưa hè, khoe hàm răng nhuộm đen bóng, đều tăm tắp như hạt na.

**Câu 3.** - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “*Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội*”: Nhân hóa.

- Tác dụng: Hình ảnh nắng mới cất tiếng reo vui miêu tả một không gian sinh động, rực rỡ, vui tươi; qua đó thấy được sự náo nức, thiết tha trong nỗi nhớ của tác giả.

**Câu 4.** Nội dung chính của bài thơ: Những dòng hồi tưởng đẹp, đầy xúc động về mẹ, qua đó thể hiện tình yêu mẹ tha thiết của tác giả.

**Câu 5.** Học sinh tự bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc về một người thân yêu nhất của mình.

**II. LÀM VĂN**

**Đề bài: Từ bài thơ *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư, em hãy v**iết đoạn văn (5 đến 7 câu) thể hiện suy nghĩ về vai trò của tình mẫu tử trong đời sống mỗi con người.

**\*GỢI Ý:**

**- Hình thức:** một đoạn văn nghị luận, dung lượng 5 đến 7 câu.

**- Nội dung:** cần đảm bảo những ý sau:

+ Tình mẫu tử là tình cảm đẹp nhất trong cuộc đời mỗi con người. Tình mẫu tử gắn kết kì diệu giữa con và mẹ; nâng đỡ, dìu dắt mỗi con người đến sự bình yên và hạnh phúc trong tâm hồn.

+ Tình mẫu tử có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi người. Bất cứ ai trong cuộc đời cũng cần biết trân trọng tình cảm cao quý đó bởi chính tình mẫu tử hướng con người đến những hành động tốt đẹp để dần hoàn thiện nhân cách của mình.

**ĐỀ SỐ 2**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**Đi dọc lời ru**

*À ơi…đi suốt cuộc đời,*

*Vẫn nghiêng cánh võng những lời mẹ ru*

*Câu ca từ thuở ngày xưa,*

*Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.*

*Chông chênh hạnh phúc xa vời,*

*Lắt lay số phận những lời đắng cay.*

*Mẹ gom cả thế gian này,*

*Tình yêu hạnh phúc trao tay con cầm*

*Nẻo xưa nước mắt âm thầm,*

*Đường gần trái ngọt con cầm trên tay.*

*À ơi…*

*Bóng cả mây bay*

*Lời ru*

*đi dọc tháng ngày trong con…*

(*Bờ sông vẫn gió*, Chu Thị Thơm , NXB Giáo dục, 1999, tr.41)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn thơ sau:

*“Câu ca từ thuở ngày xưa,*

*Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.*

*Chông chênh hạnh phúc xa vời,*

*Lắt lay số phận những lời đắng cay.”*

**Câu 3.** Ngẫm về lời ru của mẹ, nhân vật “*con*” đã thấu hiểu điều gì?

**Câu 4.** *Lời ru của mẹ là…*

Em hãy viết tiếp mệnh đề trên thành một câu văn hoàn chỉnh.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 2**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính là: Biểu cảm.

**Câu 2**.

\*Chỉ ra các từ láy: *hắt hiu, chông chênh, lắt lay.*

*\**Nêu tác dụng:

- Giúp người đọc hình dung rõ hơn về bao nhọc nhằn, cay đắng của cuộc đời; về những phận người mong manh, cơ cực trên con đường kiếm tìm hạnh phúc – được vọng lên từ lời ru của mẹ.

- Sự thấu cảm rất sâu của đứa con về lời ru của mẹ.

- Hình ảnh thơ sống động; ngôn ngữ thơ gợi hình, gợi cảm, có sức hấp dẫn với người đọc.

**Câu 3.** Ngẫm về lời ru của mẹ, nhân vật “*con*” đã thấu hiểu:

- Về cuộc đời: có bao *mưa nắng* nhọc nhằn; *hạnh phúc xa vời,* mong manh; phận người sống *lắt lay*, buồn tủi.

- Tình mẹ: cuộc đời dù nhiều nước mắt, khổ đau nhưng mẹ chỉ *gom* tìm *tình yêu, hạnh phúc, trái ngọt* trên thế gian để trao cho con.

- Cội nguồn hạnh phúc, trái ngọt của đời con: có được là từ tình yêu của mẹ.

- Hiểu về sức sống vĩnh hằng của tình mẫu tử: *lời ru*, tình mẹ - đã *đi dọc tháng ngày*  và mãi thao thức trong tâm tưởng của con.

**Câu 4.**

**\**Yêu cầu chung***: Đây là câu hỏi mở (có nhiều phương án trả lời), kết nối kĩ năng đọc hiểu, gắn với trải nghiệm của cá nhân; đòi hỏi HS biết tích hợp kiến thức đọc hiểu; tự chọn vấn đề nghị luận qua việc tạo lập câu văn hoàn chỉnh. HS có thể kết hợp nghị luận với các phương thức biểu đạt khác (tự sự, miêu tả, biểu cảm,…) một cách phù hợp, hiệu quả nhưng phương thức biểu đạt chính phải là nghị luận (nêu ý kiến, luận bàn).

***\*Yêu cầu cụ thể:***

- Chọn chủ đề sau đó tạo lập câu văn hoàn chỉnh từ mệnh đề: *Lời ru của mẹ là*….

HS có thể viết tiếp câu theo các hướng khác nhau, nhưng phải thể hiện rõ chủ đề. **Ví dụ:**

*+ Lời ru của mẹ là “dưỡng chất” tinh thần bồi đắp tâm hồn trẻ thơ.*

*+ Lời ru của mẹ là điểm tựa đi suốt đời con.*

*+ Lời ru của mẹ là nét đẹp văn hóa đã mai một trong cuộc sống hiện đại ngày nay.*

*+ Lời ru của mẹ là điệu hồn dân tộc.*

*…*

**ĐỀ SỐ 3**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:**

*(1)“Thiêng liêng hai tiếng gia đình  
Nơi mọi người sống hết mình vì ta  
 Con cháu cha mẹ ông bà*

*Xung quanh tất cả đều là người thân*

*(2) Cho ta cuộc sống tinh thần  
 Cho ta vật chất không cần nghĩ suy  
 Cha mẹ ta thật diệu kỳ  
Yêu thương ta nhất từ khi lọt lòng*

*(3) Mẹ cho ta bú ẵm bồng  
Cha nuôi ta lớn tính công thế nào  
 Như là biển rộng trời cao*

*Cha làm bệ phóng dẫn vào tương lai”*

(Nguyễn Đình Huân, “Hai tiếng gia đình”)

**Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ lục bát. B. Thơ sáu chữ

C. Thơ tự do. D. Thơ tám chữ.

**Câu 2. Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?**

A. đình-mình, ta-bà-là B. đình-mình, ta-cha-bà

C. đình- mình-ta, sống-ông D. đình-mình, sống-ông-bà,

**Câu 3. Đoạn thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?**

1. Người cha B. Người mẹ C. Người con D. Người bà

**Câu 4. Chủ đề của đoạn thơ là gì?**

A. Tình cảm gia đình. B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên. D. Tình cảm cha con

**Câu** **5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng ở khổ thơ (3) ?**

1. Ẩn dụ B. So sánh C. Hoán dụ D. Nhân hóa

**Câu 6. Từ “gia đình” thuộc từ loại nào?**

A. Động từ B. Danh từ C. Tính từ D. Đại từ

**Câu 7. Qua hai câu thơ cuối, em cảm nhận được điều gì về người cha**

A. Cha yêu thương con suốt cuộc đời B. Cha chăm sóc con suốt cuộc đời

C. Cha an ủi con mọi nơi, mọi lúc

D. Cha là điểm tưạ về mọi mặt cho con trong suốt cuộc đời

**Câu**  **8. Tình cảm nào của “con” với gia đình được thể hiện trong ngữ liệu thơ trên?**

A. Thấu hiểu , tự hào , trân trọng B. Tự hào, yêu thương, trân trọng

C. Tự hào, yêu thương, biết ơn, trân trọng D. Thấu hiểu, yêu thương, biết ơn.

**Câu 9**: Theo em, qua đoạn thơ trên, tác giả muốn gửi tới mỗi chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10**: Từ những điều cảm nhận từ đoạn thơ trên, hãy chia sẻ những điều em mong muốn về gia đình mình.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3** |
| **TN** | **1A; 2A; 3C; 4A; 5B; 6B; 7D; 8C** |
| **TL** | **Câu 9:**  - Cần nêu được thông điệp tác giả gửi tới:  *+ Gia đình là vô cùng trọng với mỗi con người;*  *+ Gia đình, cha mẹ luôn yêu thương, che chở, nâng đỡ cho ta trong cuộc đời.*  *+ Hãy luôn yêu thương và trân quý tình cảm gia đình, biết ơn ông bà, cha mẹ.* |
| **Câu 10:**  \*Mong muốn, có thể là:  - Gia đình luôn hoà thuận, yêu thương, luôn rộn rã tiếng cười.  - Cha mẹ luôn khoẻ mạnh, không phải vất vả, bươn chải.  - … |

**ĐỀ SỐ 4**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng:**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 4**  **MÙA THU  Nguyễn Duy**  (1) Gió mùa thu đẹp thêm rằm mẹ ru con, gió ru trăng sáng ngời ru con, mẹ hát à ơi ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây  (2) Bồng bồng cái ngủ trên tay nghe trong gió có gì say lạ lùng nghe như cây lúa đơm bông nghe như trái bưởi vàng đung đưa cành | (3) Thì ra dòng sữa ngực mình qua môi con trẻ cất thành men say hiu hiu cái ngủ trên tay giấc mơ có cánh gió bay lên rồi  (4) Ru con, mẹ hát ... trăng ơi con ru cho mẹ bằng hơi thở mình.  (Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, NXB Tác phẩm mới, 1984 Dẫn theo thuvien.net) |

**Câu 1. Bài thơ** **trên được viết theo thể thơ nào?**  
A. Thơ lục bát. B. Thơ sáu chữ. C. Thơ tự do. D. Thơ tám chữ.  
**Câu 2. Đoạn thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?**

A. Người cha B. Người mẹ C. Người con D. Người bà

**Câu 3. Chủ đề của bài thơ là gì?**

A. Tình cảm gia đình. B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên. D. Tình cảm mẹ con

**Câu 4. Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?**  
A. rằm – trăng – bằng, ngời – ơi B. ngời – ơi – lời, trăng – bằng  
C. trăng – hát – bằng, - ơi – lời D. rằm – ngời – ơi, trăng – lời  
**Câu 5. Biện pháp tu từ nổi bật nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?**

“hiu hiu cái ngủ trên tay  
giấc mơ có cánh gió bay lên rồi*”*

A. So sánh B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. Nhân hóa

**Câu 6. Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua 2 câu thơ trên là gì?**

A. Người mẹ luôn quan tâm con.

B. Người mẹ mong con ngủ ngon.

C. Người mẹ mong con ngủ ngon và mơ những giấc mơ đẹp.

D. Người mẹ mong con sống ngoan, vui khỏe.

**Câu 7. Trong bài thơ người mẹ gọi con bằng những từ ngữ nào?**

A. con, cái ngủ, trăng. B. con, cỏ cây, trăng.

C. cỏ cây, cái ngủ, trăng. D. con, cái ngủ, gió.

**Câu 8. Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?**  
A. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu  
B. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ  
C. Trân trọng và biết ơn người mẹ  
D. Ca ngợi tình cảm của người mẹ dành cho con  
**Câu 9***.* **Qua cách viết của tác giả trong bài thơ trên, em nhận thấy những tình cảm nào của người mẹ dành cho con?**

**Câu 10***.* **Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với cha mẹ của mình? Em đã làm gì để thể hiện tình cảm đó?**

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4** |
| **TN** | **1A; 2C; 3D; 4D; 5B; 6C; 7A; 8D** |
| **TL** | **Câu 9:**  - Cần nêu được tình cảm người mẹ dành cho con:  + Yêu con.  + mang đến cho con giấc ngủ bình yên  + mang đến cho con những giấc mơ đẹp để con bay cao bay xa. |
| **Câu 10:**  - Nội dung của bài thơ: khơi gợi ở em tình cảm biết ơn đối với cha mẹ.  - Nêu những việc làm thể hiện sự biết ơn đối với cha, mẹ:  + Luôn kính yêu, nghe lời cha mẹ…  + Làm nhiều việc tốt, chăm học, chăm làm…  + Luôn nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức…  + Biết chia sẻ, động viên cha mẹ… |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thiện các nội dung của buổi học;

- Chuẩn bị cho buổi học sau: Ôn tập Vb: *Bài thơ ‘Đường núi” của Nguyễn Đình Thi*.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3**

**BÀI THƠ “ĐƯỜNG NÚI” CỦA NGUYỄN ĐÌNH THI**

**(Vũ Quần Phương)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \*GV cho HS nhắc lại những kiến thức cơ bản về VB. | **I. Kiến thức cơ bản**  **1. Tác giả Vũ Quần Phương**  **2. Khái quát lại kiến thức văn bản**  **\*Thể loại:** Nghị luận văn học.  **\*Cảm nhận chung về bài thơ và bài bình thơ**  **- Trước khi đọc bài bình của Vũ Quần Phương**: cảm nhận vẻ đẹp trong trẻo, thanh bình của bức tranh thiên nhiên; sức sống mãnh liệt, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của con người nơi vùng núi  *-* **Sau khi đọc bài bình của Vũ Quần Phương**: sự tài hoa, tinh tế của Nguyễn Đình Thi trong lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, gợi cảm;  **\*Những đánh giá, cảm nhận của Vũ Quần Phương về bài thơ**  - Đánh giá được khái quát chủ đề của bài thơ;  - Đánh giá về cách thể hiện cảm xúc của tác giả;  - Chỉ ra những nét đặc sắc trong một câu thơ bất kì;  **\*Sự đồng cảm của người bình thơ với bài thơ**  - Cảm nhận, thấu hiểu được những rung động, tình cảm tinh tế, kín đáo của nhà thơ dành cho thiên nhiên, con người nơi đây;  - Cảnh vật trong bài thơ được điểm xuyết, lướt qua khá nhanh và vội, cái tạo nên tính liền mạch ở đây chính là cảm xúc của người viết,... |
| \*GV cho HS thực hành luyện tập đọc hiểu VB. | **II. Luyện tập** |

1. **LUYỆN TẬP NGỮ LIỆU TRONG SGK**

**ĐỀ BÀI**

**Đọc kĩ lại vb** *Bài thơ ‘Đường núi” của Nguyễn Đình Thi* **và trả lời câu hỏi:**

**Câu 1.** Hãy chỉ ra những hình ảnh thể hiện con người và cảnh sắc trong bài thơ “Đường núi”

**Câu 2.** Em hãy nêu nhận xét về đoạn bình thơ sau của Vũ Quần Phương: “*Âm điệu của câu thơ là âm điệu của nội tâm, vần bị bỏ rơi. Chỗ nào tâm tình lắng lại thì âm điệu câu thơ lắng lại, chơi vơi, thanh nhẹ. Câu thơ 5 chữ hay 6 chữ không phải do vần điệu thể loại quy định mà do tâm tình tác giả…*”.

**Câu 3.** Em có ấn tượng sâu sắc nào khi đọc văn bản “Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi?

**Câu 4.** Em học được tác giả Vũ Quần Phương điều gì khi bình thơ?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN BÀI TẬP**

**Câu 1.** Những hình ảnh thể hiện con người và cảnh sắc trong bài thơ “Đường núi”:

- Những hình ảnh thiên nhiên hiện lên trong trẻo, thanh bình với ngây ngất sương mây, rì rào tiếng suối, với nương lúa, nhà sàn, ánh lửa, mảnh trăng. Một không gian với cảnh sắc đặc trưng miền núi.

- Hình ảnh con người hiện lên trong bài thơ với tình yêu cuộc sống mãnh liệt qua âm thanh (*tiếng ai hát trên nương*), hình ảnh (*dải áo chàm bay múa*) và những chuyển động hối hả nhịp nhàng như vòng xoay của cuộc sống thanh bình (*bước chân bóng động nghiêng bờ núi*).

**Câu 2.** Đây là đoạn tác giả Vũ Quần Phương nhận xét đánh giá về cách thể hiện cảm xúc của nhà thơ Nguyễn Đình Thi trong bài thơ “Đường núi”. Từ cách sử dụng âm điệu, tác giả đã chỉ ra sự kết hợp của thanh và vần để tạo nên âm hưởng của cả câu thơ, từ đó thể hiện cảm xúc.

**Câu 3.** Em có thể nêu các ấn tượng sâu sắc về các phương diện như:

- Chủ đề: Tác giả đã chỉ ra chủ đề của bài thơ: Bức tranh phác thảo những nét mộc mạc, đậm chất trữ tình của con người và cảnh sắc và con người miền núi.

- Giá trị nội dung và nghệ thuật: Tác giả đã cảm nhận được vẻ đẹp của những hình ảnh độc đáo và âm điệu câu thơ cùng tâm hồn nhà thơ.

**Câu 4.** **Học tập cách bình một bài thơ của Vũ Quần Phương**

- Biết lựa chọn bài thơ đặc sắc hoặc bài thơ mà mình tâm đắc;

- Nhạy cảm, biết phát hiện vấn đề một cách tinh tế;

- Phải hiểu thật sự cái hay của bài thơ;

- Biết sử dụng ngôn ngữ nhuần nhị, tạo chất văn cho bài viết.

- Làm rõ hơn nét lạ của bài thơ;

- Phân tích chi tiết, cụ thể hơn về thời gian nghệ thuật trong bài thơ;

- Phân tích hiệu quả thẩm mĩ của việc sử dụng biện pháp tu từ;

- Cảm nhận về tác dụng gợi hình, gợi cảm của các từ ngữ.

-….

**B. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK VÀ LÀM VĂN**

**I. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc kĩ văn bản sau:**

*Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. […] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*

*Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.*

(Theo Nguyên Ngọc, **Một đề nghị**, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007) **Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại đáp án đúng vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?**

A. Miêu tả B. Tự sự

C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2. Câu chủ đề của đoạn 1 trong văn bản trên là:**

A. Câu thứ tư B. Câu thứ hai

C. Câu thứ ba D. Câu thứ nhất

**Câu 3. Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua văn bản trên?**

A. Phê phân việc đọc sách của thanh niên

B. Trân trọng sách, khẳng định lợi ích đọc sách

C. Ca ngợi sách văn học, nghệ thuật

D. Xem nhẹ lợi ích của việc đọc sách

**Câu 4. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?**

A. Công cuộc B. trí tuệ

C. đạo đức D. mòn mỏi

**Câu 5. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?**

A. Trí tuệ B. gia đình

C. công cuộc D. lâu dài

**Câu 6. Nội dung chính của văn bản là gì?**

A. Vai trò của việc đọc sách

B. Phát động phong trào đọc sách

C. Cách đọc sách hiệu quả

D. Thực trạng của việc đọc sách trong giới trẻ hiện nay

**Câu 7. Dòng nào sau đây giải thích nghĩa cho từ** “**việc lớn**”

A. Việc lớn có tính chất cả xã hội B. Việc lớn của một người

C. Việc lớn của một tập thể D. Việc lớn của gia đình

**Câu 8. Trong văn bản, để phát triển phong trào đọc sách, tác giả đã đề nghị tổ chức thanh niên điều gì?**

A. Vận động đọc sách trong thanh niên từng vùng miền và cả nước, thi đua đọc sách

B. Cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình

C. Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình, tặng sách cho các cá nhân để khuyến khích đọc sách

D. Xây dựng các nhà sách tại trung tâm thương mại, nhà xuất bản bán sách với giá rẻ

**Câu 9**. Trong văn bản, tác giả cho rằng:*“Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”,*em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**Câu 10:** Cuối văn bản, tác giả viết **“***Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn”.* Vậy, “việc nhỏ” và “công cuộc lớn” được tác giả nhắc đến là gì?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1** |
| **TN** | 1D; 2D; 3B; 4D; 5D; 6A; 7A; 8B |
| **TL** | **Câu 9:**  - Học sinh bày tỏ ý kiến của bản thân về vấn đề: “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*”  Có thể đồng tình vì:  + Không đọc sách là không có nhu cầu hiểu biết, mở mang kiến thức  + Đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. |
| **Câu 10:**  - “Việc nhỏ”:  + Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.  + Mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách, đến mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách.  - “Công cuộc lớn”: Đọc sách trở thành ý thức thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình, việc đọc sách trở thành văn hóa của đất nước. |

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc và chọn câu trả lời đúng nhất**

Đầu tiên, đó chính là sự thiếu ý thức nghiêm trọng và thờ ơ của người dân. Nhiều người cho rằng những việc mình làm là quá nhỏ bé, không đủ để làm hại môi trường. Một số người lại cho rằng việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của nhà nước, của các cấp chính quyền...trong khi số khác lại nghĩ rằng việc môi trường đã bị ô nhiễm thì có làm gì cũng *"chẳng ăn thua"*, và ô nhiễm môi trường cũng không ảnh hưởng đến mình nhiều. Và chính những suy nghĩ này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục cũng như tư duy bảo vệ môi trường của các thế hệ trẻ về sau.

Thật vậy, người lớn không làm gương để giáo dục trẻ em, mà minh chứng cụ thể đầu tiên là hành động vứt rác bừa bãi ra môi trường thay vì vứt đúng nơi quy định. Theo quan sát, tại các trường học, chúng tôi nhiều lần chứng kiến phụ huynh đưa con đi học đến cổng trường dừng lại ăn sáng và sau khi ăn xong, thay vì bỏ hộp xôi, hộp bánh, túi nylon vào thùng rác thì họ lại vứt ngay tại chỗ. Mặc dù, các trường học có treo rất nhiều tấm biến, khẩu hiệu cấm xả rác bừa bãi nhưng phụ huynh vẫn thản nhiên xả rác nơi công cộng thì rất khó hình thành ý thức tốt cho thế hệ trẻ.

Nói cách khác, *thực trạng ô nhiễm môi trường nước* tại Việt Nam có sự đóng góp rất lớn từ chính ý thức kém của một bộ phận người dân. Tình trạng này thậm chí còn tồi tệ hơn ở các bãi biển tự nhiên. Theo thống kê mới nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại Việt Nam rác thải nhựa chiếm 7% tổng lượng chất thải rắn thải ra, tương đương gần 2.500 tấn/ngày. Bạn có biết rằng Việt Nam đang đứng thứ 4 trên thế giới về lượng chất thải nhựa xả ra đại dương hàng năm lên đến 0,28 - 0,73 triệu tấn rác thải nhựa (chiếm 6% toàn thế giới), chỉ đứng sau Trung Quốc, Indonesia và Philippines. (Nguồn: internet)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì? | | | | |
| A. Tự sự | B. Miêu tả | C. Nghị luận | D. Thuyết minh | | |
| **Câu 2**: Nghĩa của từ “môi trường” là: | | | | | |
| A. Tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người, ảnh hưởng tới con người và tác động đến các hoạt động sống của con người.  B. Nơi sinh sống của con người.  C. Nơi sinh sống của các loài vật.  D. Nơi sinh sống của con người và muôn loài. | | | | | |
| **Câu 3**: Trong câu “*Đầu tiên, đó chính là sự thiếu ý thức nghiêm trọng và thờ ơ của người dân”,* trạng ngữ “**đầu tiên**” được dùng với chức năng gì? | | | | | |
| A. Chỉ thời gian | B. Chỉ nguyên nhân | C. Chỉ mục đích | | D. Chỉ địa điểm | |
| **Câu 4**: Từ nào trong dãy từ sau được mượn từ ngôn nữ châu Âu? | | | | | |
| A. khẩu hiệu | B. nylon | C. tấm biển | D. đại dương | | |

**Câu 5 :** Cụm từ “vứt ngay tại chỗ” là cụm từ gì?

A. Cụm danh từ B. Cụm động từ C. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

**Câu 6**: Theo thống kê mới nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại Việt Nam rác thải nhựa chiếm:

A. 5% B. 6% C. 7% D. 8%

**Câu 7:** Theo tác giả: Nhiều người cho rằng những việc mình làm là:

A. rất quan trọng. B. bình thường.

C. nhỏ bé. D. quá nhỏ bé, không đủ làm hại môi trường.

**Câu 8**: Thực trạng ô nhiễm môi trường nước chủ yếu là do:

A. ý thức kém của con người. B. xác động vật phân huỷ.

C.lượng dư thừa thuốc trừ sâu. D. tai nạn tàu thuyền làm loang dầu.

**` Câu 9:**  Chủ đề của văn bản trên là gì? Tìm những chi tiết kể về hành động thiếu ý thức bảo vệ môi trường của con người trong văn bản trên.

**Câu 10**: Nêu thông điệp của văn bản.

**II. LÀM VĂN**

**ĐỀ BÀI:** Hãy viết đoạn văn 6-7 câu nêu những việc chúng ta cần làm mỗi ngày để bảo vệ môi trường nước nơi em đang sống.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2**

**- Trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | C | A | A | B | B | C | D | A |

**- Tự luận:**

**Câu 9:** \*Chủ đề văn bản: Thực trạng thiếu ý thức trong việc bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

\*Hành động thiếu ý thức bảo vệ môi trường của con người:

- Hành động vứt rác bừa bãi ra môi trường không đúng nơi quy định;

- Sau khi ăn xong thay vào vì bỏ hộp xôi, hộp bánh, túi nilon vào thùng rác thì họ vứt ngay tại chỗ.

**Câu 10:** Thông điệp mà văn bản muốn gửi: Hãy có ý thức trong việc xả rác, bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

**II. LÀM VĂN**

Học sinh sẽ trình bày thành đoạn văn, hướng về những việc làm cụ thể thiết thực như:

- Bỏ rác đúng quy định;

- Hạn chế sử dụng túi nilon;

- Xử lí nước thải trước khi thải ra môi trường, phân loại rác…

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thiện các nội dung của buổi học;

- Chuẩn bị cho buổi học sau: Ôn tập Vb: *Chiều biên giới*.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 4**

**CHIỀU BIÊN GIỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \*GV cho HS nhắc lại những kiến thức cơ bản về VB. | **I. Kiến thức cơ bản về tác phẩm**  **1. Tác giả Lò Ngân Sủn**  **2. Khái quát lại kiến thức văn bản**  **\*Những nét đặc sắc nghệ thuật:**  - Thể thơ 5 chữ, giọng thơ tâm tình, thiết tha, say đắm, vần điệu nhạc điệu dồi dào; hình tượng đẹp, trong sáng; cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang; các biện pháp so sánh, điệp ngữ, nhân hoá giàu giá trị nghệ thuật.  **\*Đặc sắc nội dung:**  Bài thơ "Chiều biên giới" đã khắc hoạ vẻ đẹp thiên nhiên lung linh, quyến rũ của vùng miền núi biên cương tổ quốc. Qua đó thể hiện tình yêu, sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước. |
| \*GV cho HS thực hành luyện tập đọc hiểu VB. | **II. Luyện tập** |

1. **LUYỆN TẬP NGỮ LIỆU TRONG SGK**

**ĐỀ BÀI**

**Đọc kĩ bài thơ *Chiều biên giới* và trả lời câu hỏi:**

**Câu 1.** Vẻ đẹp của vùng đất biên cương trong bài thơ *Chiều biên giới* được thể hiện qua những hình ảnh nào?

**Câu 2.** Bài thơ *Chiều biên giới* chủ yếu được ngắt theo nhịp nào?

**Câu 3.** Tìm trong bài thơ một từ đồng nghĩa với từ “biên cương”.

**Câu 4.** Tình cảm của tác giả được thể hiện như thế nào trong bài thơ?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN BÀI TẬP**

**Câu 1.** Những hình ảnh: *Chiều biên giới, chồi non cỏ biếc, hoa đào, núi lượn bậc thang mây.*

**Câu 2.** Bài thơ *Chiều biên giới* chủ yếu được ngắt theo nhịp: 2/3 và 3/2.

**Câu 3.** Từ đồng nghĩa với từ “biên cương” là từ “biên giới”.

**Câu 4.** Tình cảm của tác giả được thể hiện trong bài thơ: Say mê, hào hứng, dạt dào tình yêu con người và cảnh sắc quê hương nơi biên giới.

**B. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK VÀ LÀM VĂN**

**I. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Khóc giữa chiêm bao**

Vương Trọng

*Đã có lần con khóc giữa chiêm bao*

*Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó*

*Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở*

*Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn.*

*Anh em con chịu đói suốt ngày tròn*

*Trong chạng vạng ngồi co ro bậu cửa*

*Có gì nấu đâu mà nhóm lửa*

*Ngô hay khoai còn ở phía mẹ về…*

*Chiêm bao tan nước mắt dầm dề*

*Con gọi mẹ một mình trong đêm vắng*

*Dù tiếng lòng con chẳng thể nào vang vọng*

*Tới vuông đất mẹ nằm lưng núi quê hương.*

**Câu 1.**Tìm những từ ngữ khắc hoạ “năm khốn khó” và hình ảnh người mẹ.

**Câu 2.**Chỉ ra và nêu tác dụng 01 biện pháp tu từ trong 2 dòng thơ sau:

*Dù tiếng lòng con chẳng thể nào vang vọng*

*Tới vuông đất mẹ nằm lưng núi quê hương.*

**Câu 3.** Em hiểu như thế nào về câu thơ: *Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn*?

**Câu 4.** Điều gì gây cho em nỗi ám ảnh, xúc động nhất khi đọc đoạn thơ? Lí giải vì sao.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1:**

**Câu 1.**

**-** Những từ ngữ khắc hoạ “năm khốn khó”: *đồng sau lụt, bờ đê lụt lở, gánh gồng xộc xệch, chịu đói suốt ngày tròn , ngồi co ro; ngô hay khoai*…

- Những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh người mẹ: Mẹ hiện lên qua hình ảnh “gánh gồng” trước hoàng hôn, trong cái chật vật của từ “xộc xệch”, hiện về trong cảnh những năm khốn khó, những ngày đói khổ, đê lở lụt về.

**Câu 2.**

- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ (*vuông đất*- chỉ ngôi mộ của mẹ).

- Tác dụng: gợi hình ảnh cụ thể, làm giảm sự đau xót khi nhớ về người mẹ đã qua

**Câu 3.** Hiểu về câu thơ: *Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn*:

- Hình ảnh người mẹ nghèo khổ suốt đời, tần tảo, chịu thương chịu khó trong cuộc mưu sinh để nuôi con nên người;

- Biểu hiện sự thấu hiểu và cũng là tình cảm vừa thương xót vừa tri ân, kính trọng dành cho mẹ của nhà thơ.

**Câu 4.** Điều gây nỗi ám ảnh, xúc động nhất khi đọc đoạn thơ: Tuỳ HS tự lựa chọn và lí giải hợp lí thuyết phục.

- Có thể lựa chọn: Ám ảnh nhất cũng là hình ảnh tang thương nhất, khi người con khóc một mình trong đêm vắng. Mong mẹ nghe thấy, nhưng lại tuyệt vọng, vì khoảng cách đâu chỉ là từ nơi con đến vuông đất kia, mà là vạn trùng xa giữa hai thế giới rồi. Buồn, chính là lí do vương mãi trong lòng ta không dứt.

**II. LÀM VĂN**

**Đề bài.** Từ bài thơ *Khóc giữa chiêm bao*, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 đến 7 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương, hiếu kính với cha mẹ của mỗi người.

**\*GỢI Ý:**

**\*Hình thức:** Đoạn văn nghị luận, dung lượng 5 đến 7 câu.

**\*Nội dung:** Có thể triển khai theo hướng sau:

**a. Mở đoạn:**Yêu thương, hiếu kính cha mẹ là truyền thống nhân nghĩa của người Việt từ bao đời nay, đồng thời cũng là triết lí sống của đời người.

**b. Thân đoạn:**

- Cha mẹ là người sinh thành, nuôi dưỡng chúng ta, cho ta mái ấm gia đình và cuộc sống hạnh phúc.

- Chúng ta cần hiếu kính cha mẹ để:

+ Đền đáp công ơn sinh thành.

+ Không bị cắn rứt lương tâm, ăn năn hối hận vì không làm tròn đạo hiếu của người con.

+ Giúp con người trở nên sâu sắc, nghĩa tình hơn, góp phần hoàn thiện nhân cách.

- Chứng minh: Lấy dẫn chứng từ văn thơ, lịch sử.

**c. Kết đoạn:** Rút ra bài học nhận thức và hành động: thể hiện lòng biết ơn của mình đối với cha mẹ: học tập thành tài, phụng dưỡng khi họ lớn tuổi….

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*"Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa*

*Óng tre ngà và mềm mại như tơ*

*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát*

*Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh*

*Như gió nước không thể nào nắm bắt*

*Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.*

*Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy*

*Một tiếng "vườn" rợp bóng lá cành vươn*

*Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng "suối"*

*Tiếng "heo may" gợi nhớ những con đường"*

(Trích *"Tiếng Việt"*, Lưu Quang Vũ)

**Câu 1**. Nội dung của đoạn thơ trên là gì?

**Câu 2**. Nêu ít nhất hai nét đặc sắc của tiếng Việt được tác giả nhắc đến trong đoạn thơ.

**Câu 3**. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn thơ.

**Câu 4**. Hãy nêu một quan điểm hoặc cách thức em có thể làm để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**\*GỢI Ý ĐỀ 2:**

**Câu 1**. Nội dung của đoạn thơ: Bộc lộ tình cảm yêu mến, tự hào, ngợi ca, trân trọng,…đối với tiếng Việt.

**Câu 2**. Hai nét đặc sắc của tiếng Việt được tác giả nhắc đến trong đoạn thơ:

- Đặc sắc về thanh điệu;

- Có tính biểu cảm cao,…

**Câu 3**.

\*Biện pháp nghệ thuật so sánh: *“Tiếng Việt”* được so sánh với *“đất cày”,“lụa”,“tre ngà”,“tơ”,“gió nước”.*

\*Tác dụng:

- Làm cho đoạn thơ trở nên giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn.

- Làm nổi bật vẻ đẹp của tiếng Việt: mộc mạc, chân chất, khoẻ khoắn nhưng cũng mềm mại, dịu dàng, tinh tế,…

- Bộc lộ tình cảm yêu mến, tự hào, ngợi ca, trân trọng,…đối với tiếng Việt.

**Câu 4**. Học sinh tự do chọn lựa cách thức hợp lí, thuyết phục để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt như:

- Thể hiện ở chuẩn mực và việc tuân thủ đúng chuẩn mực của tiếng Việt.

- Không lạm dụng tiếng nước ngoài.

  - Tránh nói thô tục, bất lịch sự sẽ làm mất đi vẻ trong sáng của tiếng Việt, phải có tính lịch sự, văn hoá.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thiện các nội dung của buổi học;

- Chuẩn bị Thực hành tiếng Việt: *Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh; biện pháp tu từ; dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép.*

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI:**

**NGỮ CẢNH VÀ NGHĨA CỦA TỪ TRONG NGỮ CẢNH**

**BIỆN PHÁP TU TỪ**

**DẤU NGOẶC ĐƠN VÀ DẤU NGOẶC KÉP**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**: **Giúp HS củng cố kiến thức:**

- Nhận biết và nêu được tác dụng: Nghĩa của từ trong ngữ cảnh; biện pháp tu từ; dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép.

**2.** **Phẩm chất:**

- HS có ý thức tìm hiểu nghĩa của từ trong ngữ cảnh; trân trọng vẻ đẹp ngôn ngữ tiếng Việt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy vi tính, máy chiếu (hoặc tivi) kết nối mạng.

**2. Học liệu:** Ngữ liệu tác phẩm, phiếu học tập, hệ thống các bài tập.

**C. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Cách thức chung:**  - GV cho HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi theo bàn, đọc và xác định các yêu cầu của đề, sau đó lần lượt thực hiện từng yêu cầu của bài tập.  - HS tiếp nhận và thực hiện yêu cầu, suy nghĩ, viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi, trình bày kết quả. HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương, rút kinh nghiệm. | |
| **1. Nghĩa của từ trong ngữ cảnh:** | |
| **Bài tập 1: Xác định nghĩa của từ in đậm trong câu thơ sau:**  a. *Ngoài thềm rơi chiếc lá đa*  *Tiếng rơi rất* ***mỏng*** *như là rơi nghiêng*  (Trần Đăng Khoa)  b. *Thấy những xe hàng nôn nao ra tiền tuyến*  *Và thấy những đoàn quân đi* ***xanh*** *dãy Trường Sơn*  (Vũ Đình Văn) | **Bài tập 1:**  **a. Mỏng:**  + Theo từ điển: có bề dày nhỏ hơn mức bình thường hoặc nhỏ hơn những vật khác; thường dùng để chỉ đặc điểm của sự vật, đồ vật.  + Trong thơ Trần Đăng Khoa: nhẹ, êm.  **b. Xanh:**  + Theo từ điển: có màu như màu của lá cây, của nước biển.  + Trong thơ Vũ Đình Văn: màu áo trùm lên màu lá; người lính hành quân đông chật, kín cả dãy Trường Sơn; ước vọng về hoà bình. |
| **Bài tập 2: Giải thích nghĩa của từ “mặt trời” trong mỗi câu thơ sau. Dựa vào đâu để xác định được nghĩa của mỗi từ:**  a. *Ngày ngày* ***mặt trời*** *đi qua trên lăng*  *Thấy một* ***mặt trời*** *trong lăng rất đỏ.*  (Viễn Phương)  b. *Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*  ***Mặt trời*** *chân lí chói qua tim.*  (Tố Hữu)  c. ***Mặt trời*** *của bắp thì nằm trên đồi*  ***Mặt trời*** *của mẹ em nằm trên lưng.*  (Nguyễn Khoa Điềm) | **Bài tập 2:**  a. **mặt trời 1:** thiên thể nóng, sáng ở xa trái đất, là nguồn chiếu sáng và sưởi ấm chủ yếu cho Trái Đất.  **mặt trời 2:** (trong câu thơ): chỉ Bác Hồ.  b. **mặt trời:** (trong câu thơ): chỉ lí tưởng cách mạng.  c. **mặt trời 1:** thiên thể nóng sáng ở xa trái đất, là nguồn chiếu sáng và sưởi ấm chủ yếu cho Trái Đất.  **mặt trời 2:** (trong câu thơ): chỉ em bé.  \*Căn cứ: Dựa vào câu thơ, những từ ngữ đứng cạnh chúng. |
| **Bài tập 3:** Dựa vào ngữ cảnh, xác định nghĩa của các từ ngữ in đậm trong khổ thơ dưới đây:  *Và chúng tôi, một thứ****quả****trên đời*  *Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*  *Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*  *Mình vẫn còn một thứ****quả non xanh?***  (Nguyễn Khoa Điềm) | **Bài tập 3:**  - quả: kết tinh, sản phẩm của xã hội.  - quả non xanh: đã trưởng thành, nhưng chưa có sự chín chắn, chưa có nhiều kinh nghiệm sống, vẫn còn nhiều vụng dại,... |
| **2. Biện pháp tu từ:** | |
| **Bài tập 4:**  1. *Võng mắc chông chênh đường xe chạy/ Lại đi lại đi trời xanh thêm*.  (Phạm Tiến Duật)  2. *Hồi chiến tranh ở rừng*  *Vầng trăng thành tri kỉ*  (Nguyễn Duy)  3. *Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.*  (Thép Mới)  4. *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* (Tục ngữ)  5. *Cha lại dắt con đi trên cát mịn*  *Ánh nắng chảy đầy vai*  (Hoàng Trung Thông) | **Bài tập 4:**  1. Điệp ngữ: “lại đi”: Khẳng định những chiếc xe không kính sẽ vẫn sẽ tiến về miền Nam dẫu cho gặp khó khăn, thử thách, từ đó thể hiện ý chí quyết tâm của những người lính Trường Sơn.  - Ẩn dụ: “trời xanh”: Gợi biểu tượng cho hòa bình lập lại, khát vọng được giải phóng đất nước cùng với tinh thần lạc quan yêu đời.  2. Nhân hoá: “trăng thành tri kỉ” nhấn mạnh trăng là người bạn thân thiết, tri âm tri kỉ, là đồng chí cùng chia sẻ những vui buồn trong chiến trận với người lính - nhà thơ.  3. Điệp từ “giữ”: Tạo nhịp điệu nhịp nhàng cho câu văn; nhấn mạnh vai trò của tre đối với việc bảo vệ, che chắn cho con người và đất nước.  4. Ẩn dụ:  -***Ăn quả***: Hành động thưởng thức trái ngọt sau một khoảng thời gian trồng trọt→ Hưởng thụ thành quả có sẵn.  -***Kẻ trồng cây***: Những người trồng trọt, chăm sóc để cây phát triển → Những người bỏ công sức, mồ hôi nước mắt để đem lại những thành quả đó.  ⇒ Khi được hưởng một thành quả nào đó, cần phải biết ơn những người đã tạo ra nó, từ đó mà trận trọng thành quả mà mình được hưởng.  5. - Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.  - Cụ thể: Ánh nắng được miêu tả bằng từ "chảy" - từ vốn được dùng cho các chất lỏng khiên cho ánh nắng không chỉ đơn thuần là nguồn ánh sáng không định hình, mà giờ đây có thể cầm nắng được. |
| **3. Dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép** | |
| **Bài tập 5:** Dấu ngoặc đơn trong những trường hợp sau dùng để làm gì?  a. *Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do”.* (Nguyễn Ái Quốc)  b. *Gọi là kênh Ba Khía vì ở đó hai bên bờ tập trung toàn những con ba khía, chúng bám đặc sệt quanh các gốc cây* (*ba khía là một loại còng biển lai cua, càng sắc tím đỏ, làm mắm xé ra trộn tỏi ớt ăn rất ngon*). (Đoàn Giỏi)  c. *Lí Bạch (701-762) là là thơ nổi tiếng của Trung Quốc đời Đường*.  d. *Chiều dài của cầu là 2 290m (kể cả phần cầu dẫn với chín nhịp dài và mười nhịp ngắn).* (Thuý Lan). | **Bài tập 5:**  a. (*những người bản xứ*) - giải thích.  b. (*ba khía là một loại còng biển lai cua, càng sắc tím đỏ, làm mắm xé ra trộn tỏi ớt ăn rất ngon*) - thuyết minh.  c. (*701 – 762*) - bổ sung thêm (thông tin năm sinh năm mất).  d. (*kể cả phần cầu dẫn với chín nhịp dài và mười nhịp ngắn*) - giải thích thêm, chú thích thêm về chiều dài cây cầu. |
| **Bài tập 6:** Chỉ ra công dụng của dấu ngoặc kép trong những trường hợp sau:  a. *Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”*. (Nam Cao)  b. *Kết cục, anh chàng “hầu cận ông lí” yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.* (Ngô Tất Tố)  c. *Hai tiếng “em bé” mà cô tôi ngân dài ra thật ngọt, thật rõ, quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn.* (Nguyên Hồng)  d. *Trước năm 1914, họ chỉ là những tên da đen bẩn thỉu, những tên “An-nam-mit” bẩn thỉu, giỏi lắm thì cũng chỉ biết kéo xe tay và ăn đòn của các quan cai trị nhà ta.* (Nguyễn Ái Quốc)  e. *Hàng loạt các vở kịch như “Tay người đàn bà”, “Giác ngộ”, “Bên kia sông Đuống”,...ra đời.* | **Bài tập 6: Dấu ngoặc kép được đùng để đánh dấu:**  a. Câu nói được dẫn trực tiếp (những câu nói mà lão Hạc tưởng như là con chó vàng muốn nói với lão). b. Từ ngữ được dùng với hàm ý mỉa mai. c. Từ ngữ được dẫn trực tiếp, dẫn lại lời của người khác. d. Từ ngữ được dẫn trực tiếp và cũng có hàm ý mỉa mai.  e. Tên tác phẩm được dẫn. |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thiện các bài tập của buổi học. Tìm thêm những câu văn/ thơ có sử dụng phép tu từ, dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép, sau đó giải thích công dụng.

- Chuẩn bị tiết **Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI:**

**VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC**

**I. Mục tiêu: Giúp HS củng cố:**

- Cách viết một bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc; trình bày được cảmxúc, suy nghĩ về một con người hoặc sự việc để lại cho mình ấn tượng sâu sắc.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**TRÒ CHƠI “HỎI XOÁY ĐÁP XOAY”**

**Tìm hiểu bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** | **Yêu cầu trả lời** |
| **Câu 1** | **Khái niệm.** | … |
| **Câu 2** | **Một số yêu cầu và quy trình viết đối với bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.** | … |
| **Câu 3** | **Bố cục của bài viết.** | … |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc** | |
| \*GV cho HS ôn tập lại các kiến thức về kiểu bài bằng cách tổ chức trò chơi **“Hỏi xoáy đáp xoay”.**  \*HS tham gia trò chơi với gói ba câu hỏi khơi gợi kiến thức ngữ văn về VB biểu cảm.  \*HS suy nghĩ, lần lượt bốc thăm trả lời.  \*GV nhận xét, khích lệ, tuyên dương, chốt kiến thức. | **1. Khái niệm**  - Là trình bày những tình cảm, cảm xúc, những suy nghĩ và thái độ của người viết về một người hoặc một sự việc nào đó.  **2. Yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.**  **\*Yêu cầu:**  + Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người, sự việc) và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.  + Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến con người hoặc sự việc đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em  + Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với con người hoặc sự việc được nói đến.  + Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.  **\*Quy trình viết:**  **1. Trước khi viết:**  **\*Xác định mục đích viết:** bày tỏ tình cảm, suy nghĩ của em đối với đối tượng được nói tới và khơi gợi sự đồng cảm, chia sẻ của người đọc.  **\*Người đọc:** thầy cô, bạn bè và những người quan tâm tới tình cảm, suy nghĩ mà em bày tỏ trong bài văn.  **a) Lựa chọn đề tài:**  - Biểu cảm về con người hoặc sự việc**.**  **b) Tìm ý**  **c) Lập dàn ý**  **2. Viết bài**  **3. Chỉnh sửa bài viết**  **3. Bố cục của bài viết**  - Mở bài: Giới thiệu đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc) và ấn tượng ban đầu.  - Thân bài: Biểu lộ tình cảm, cảm xúc suy nghĩ thái độ một cách cụ thể sâu sắc về đối tượng.  - Kết bài: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng. Rút ra điều đáng nhớ hoặc bài học, lời khuyên đối với bản thân. |
| **II. Hướng dẫn thực hành viết theo quy trình** | |
| \*GV nêu các yêu cầu, nhiệm vụ cho HS thực hiện:  *1) Xác định các bước và yêu cầu của từng bước.*  *2) Chọn đối tượng mình ấn tượng để lập dàn ý.*  *3) Tổ chức viết bài.*  *4) Chỉnh sửa bài viết.*  *5) Báo cáo kết quả sản phẩm viết.*  - HS lắng nghe yêu cầu, tập trung thực hiện nhiệm vụ học tập, chỉnh sửa bài viết theo bảng phiếu chỉnh sửa.  - GV yêu cầu 2-3 HS trình bày, HS khác nghe, bày tỏ quan điểm và và bổ sung cho bạn (nếu cần).  - GV hướng dẫn HS đánh giá các bài viết hoàn chỉnh mà HS trình bày theo Bảng kiểm.  - GV nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức cho HS tham khảo một số bài viết mẫu. | **Đề bài 1:** Trong cuộc sống, có rất nhiều người để lại cho em tình cảm ấn tượng, sâu sắc. Em hãy viết bài văn biểu cảm bày tỏ tình cảm, suy nghĩ của mình về một trong những người em yêu quý và có ấn tượng sâu sắc đó.  ***Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết***  **- Lựa chọn đề tài:** Đối tượng biểu cảm: người em yêu quý và có ấn tượng sâu sắc: cha, mẹ, thầy cô, bạn bè,…  **- Mục đích làm bài:** Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, khơi gợi sự đồng cảm, chia sẻ của người đọc.  **- Thu thập tư liệu:** những câu chuyện kể, quan sát,…  ***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý***  **- Tìm ý:**  + Đối tượng biểu cảm là ai?  + Người ấy có đặc điểm nổi bật nào? (về hoàn cảnh cuộc sống, ngoại hình, việc làm….).  + Những đặc điểm việc làm của người ấy gợi cho em những tình cảm, cảm xúc và suy nghĩ, thái độ gì? (yêu quý, cảm phục, trân trọng và tự hào….).  **- Lập dàn ý:**  **+ Mở bài:** Giới thiệu đối tượng biểu cảm và nêu ấn tượng ban đầu.  **+ Thân bài:** Tập trung bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ…dựa vào những đặc điểm của đối tượng với những ý chính như:  1. Giới thiệu chung về tên tuổi, công việc,…  2. Những đặc điểm của đối tượng như: Ngoại hình, diện mạo, lời nói cử chỉ hành động, tình cảm suy nghĩ, tính cách, ứng xử,…  3. Những tình cảm, cảm xúc em dành cho đối tượng: yêu mến, kính trọng, cảm phục, tự hào…  **+ Kết bài**: Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em về đối tượng. Rút ra điều đáng nhớ, đáng học tập…với bản thân.  ***Bước 3: Viết bài***  **\*Cần chú ý:**  - Cần có những câu văn giàu hình ảnh cảm xúc nêu rõ được những đặc điểm của đối tượng và tình cảm của người viết; sử dụng từ có chức năng chuyển ý để bài viết mạch lạc, rõ ràng.  - Có thể trích dẫn những câu văn/thơ… hay về nhân vật để tạo sự hấp dẫn cho bài viết….  ***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm***  - Sau khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa bài văn dựa vào bảng kiểm.  - Tiếp tục chỉnh sửa nếu bài văn chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu đối với bài văn biểu cảm.  - Chỉnh sửa lỗi chính tả, ngữ pháp.  **\*Báo cáo sản phẩm hoàn chỉnh:**  **Đề bài 2:** Trong cuộc sống, có rất nhiều sự việc để lại cho em tình cảm, suy nghĩ sâu sắc. Em hãy viết bài văn biểu cảm bày tỏ tình cảm, suy nghĩ của mình về một trong những sự việc có ấn tượng sâu sắc đó.  ***Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết***  **- Lựa chọn đề tài:** Đối tượng biểu cảm: sự việc ấn tượng sâu sắc. VD: Buổi khai giảng, buổi lễ chào cờ đầu tuần,…  **- Mục đích làm bài:** Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ về sự việc; khơi gợi sự đồng cảm, chia sẻ của người đọc.  **- Thu thập tư liệu:** từ việc tham gia, chứng kiến, quan sát của bản thân…  ***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý***  **- Tìm ý:**  + Đối tượng biểu cảm là sự việc gì?  + Sự việc đó diễn ra ở đâu? Không gian và thời gian, địa điểm?  + Diễn biến của sự việc diễn ra như thế nào?  + Để thể hiện tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, thái độ của mình, em dự định sẽ chọn cách biểu cảm nào? (trực tiếp bằng những từ ngữ, câu văn biểu cảm hay gián tiếp thông qua/kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả…)  **- Lập dàn ý:**  **+ Mở bài:** Giới thiệu chung về sự việc và nêu ấn tượng ban đầu.  **+ Thân bài:** Tập trung bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ…về sự việc như:  1. Diễn biến sự việc: thời gian, không gian, sự chuẩn bị, các sự việc lần lượt diễn ra như thế nào?;  2. Kết thúc sự việc;  3. Những cảm xúc, suy nghĩ về ý nghĩa của sự việc.  **+ Kết bài**: Cảm nghĩ về tầm quan trọng của sự việc; trách nhiệm của bản thân,…  ***Bước 3: Viết bài***  **\*Cần chú ý:**  - Cần có những câu văn giàu hình ảnh cảm xúc nêu rõ được diễn biến của sự việc và tình cảm của người viết; sử dụng từ có chức năng chuyển ý để bài viết mạch lạc, rõ ràng.  - Có thể trích dẫn những câu văn/thơ… hay về sự việc để tạo sự hấp dẫn cho bài viết….  ***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm***  - Sau khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa bài văn dựa vào bảng kiểm.  - Tiếp tục chỉnh sửa nếu bài văn chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu đối với bài văn biểu cảm.  - Chỉnh sửa lỗi chính tả, ngữ pháp.  **\*Báo cáo sản phẩm hoàn chỉnh:** |
| **BÀI VIẾT** **THAM KHẢO**  **Đề số 1**  **Biểu cảm về thầy/cô giáo**  Trong cuộc đời học sinh, hẳn ai cũng có một người thầy cô giáo để mình yêu mến, kính trọng. Em cũng vậy. Trong năm năm học tiểu học, có nhiều thầy cô dạy em, cô nào em cũng yêu mến, kính trọng nhưng người khiến em yêu mến nhất chính là cô Mai.  Cô Mai là giáo viên chủ nhiệm của em khi học lớp năm dưới mái trường tiểu học. Nguyễn Thị Mai là tên cô. Một cái tên mang tên loài hoa thật đẹp! Cô có vóc dáng hơi mập nhưng khá cao. Cô năm nay bốn mươi tuổi nhưng em thấy cô như trẻ hơn cái tuổi của mình. Khuôn mặt cô hình trái xoan rất đẹp. Mái tóc cô dài, óng ả, có màu đen nhánh thường được cô buộc lên cao cho gọn. Trông cô thật trẻ trung khi buộc cao tóc lên bởi vì mái tóc đó rất hợp với khuôn mặt hình trái xoan của mình. Cô có một đôi mắt rất đẹp, nổi bật trên khuôn mặt. Dưới đôi mắt tinh anh kia là một cái mũi dọc dừa, thanh tú. Cô rất hay cười và mỗi lần cười cô lại để lộ hàm răng trắng tinh, đều tăm tắp đằng sau đôi môi đỏ tươi. Nước da cô trắng ngần, tuyệt đẹp. Mỗi khi cô bước đi trên bục giảng là tà áo dài tím lại phấp phới bay. Trong lớp em, ai cũng bảo là cô đẹp nhất trường. Đứa nào cũng ước được đẹp giống cô một chút thôi cũng được.  Đi dạy đã gần hai mươi năm, cô Mai là một giáo viên nhiều kinh nghiệm, tâm huyết với nghề. Cô rất thương yêu học sinh và lúc nào cũng muốn giúp đỡ học trò học giỏi, đạt kết quả tốt. Trong lớp em năm đó có khoảng chừng bảy bạn học không tốt. Cô liền dạy phụ đạo thêm cho các bạn đến khi nào các bạn tiến bộ hẳn. Cô luôn cố gắng đến trường sớm để cùng truy bài với chúng em. Không những vậy, cô còn quan tâm giúp đỡ các bạn nghèo, khó khăn. Cô đến tận nhà các bạn nghèo để tặng quà, làm ba mẹ các bạn rất cảm động. Có lần bạn Tú Anh bị bệnh nặng phải nghỉ học cả tuần, cô liền đến thăm và nhờ chúng em chép bài hộ bạn. Các phụ huynh và chúng em rất cảm động trước tấm lòng yêu thương rộng lớn của cô đối với học sinh. Mẹ em bảo rằng: “Cô Mai đúng là một giáo viên giỏi, tận tâm với học sinh. Mẹ rất mừng vì con được cô dạy học”. Em thầm nghĩ rằng mẹ nói thật đúng vì cô Mai là giáo viên giỏi, tận tâm khi mà chúng em không hiểu chỗ nào là cô sẵn sàng giảng lại kĩ hơn cho chúng em hiểu. Em thấy mình may mắn khi được vào học lớp cô.  Đối với đồng nghiệp, cô Mai luôn vui vẻ, cởi mở và cô luôn dìu dắt các đồng nghiệp trẻ, và kính trọng các thầy cô lớn tuổi hơn mình. Em được biết rằng gia đình cô cũng không khá giả gì. Chồng cô là thương binh với nhiều bệnh tật. Cô còn có hai con nhỏ nên gia đình luôn gặp khó khăn nhưng cô lại bỏ tiền túi ra để mua quà thưởng cho các bạn học giỏi, chăm ngoan. Em thấy cô thật đáng khâm phục. Hôm có kết quả thi cuối kì hai, cô đã thưởng cho các bạn cao điểm nhất một cây bút máy màu xanh rất đẹp mà đến giờ em vẫn còn giữ.  Bây giờ em đã trở thành một học sinh lớp bảy, nhưng em vẫn nhớ đến cô giáo dạy mình năm lớp năm. Em thật sự yêu mến, kính trọng và rất khâm phục cô Mai. Đến giờ em vẫn chưa thể về trường cũ thăm cô được. Em cảm thấy mình thật có lỗi khi ngày 20/11 không về thăm cô. Em luôn mong cô được khoẻ mạnh, hạnh phúc, được học sinh yêu mến. Cô Mai ơi, một ngày nào đó em sẽ về thăm cô. (ST) | |
| **Đề số 2**  **Biểu cảm về ngày khai trường đầu tiên**  Trong kí ức thơ bé, tôi có rất nhiều những kỉ niệm đẹp nhưng kỉ niệm về ngày khai trường đầu tiên vẫn là đặc biệt nhất, luôn in sâu rõ ràng trong trí nhớ của tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được ngày trọng đại và giây phút thiêng liêng được cắp sách đến trường.  Tôi vẫn còn nhớ như in từng hoạt động diễn ra trong ngày khai trường đầu tiên, dù đã trải qua bảy lần tham dự khai giảng nhưng ngày khai giảng đầu tiên mãi vẫn là ngày khai giảng đặc biệt nhất. Buổi sáng hôm khai giảng, tôi được bố chở đi bằng xe máy, đây là ngày đầu tiên tôi được bước chân đi tới trường tiểu học. Hôm ấy, bầu trời sao mà trong xanh và hiền hòa đến vậy. Những cơn gió mùa thu se se lạnh khiến chiếc khăn quàng đỏ của tôi tung bay phấp phới.  Đi gần tới trường, tôi bồi hồi, ngỡ ngàng nhìn cánh cổng trường trang hoàng lộng lẫy hiện ra trước mắt. Có rất nhiều phụ huynh và các bạn học sinh cũng đang đứng tại đó. Các bạn học sinh cũng mặc đồng phục như tôi, quần xanh áo trắng và chiếc khăn quàng đỏ thắm. Những bạn học sinh cũng ngập ngừng, không dám bước đi vì đây là một môi trường hoàn toàn mới đối với tôi cũng như các bạn. Và chắc hẳn các bạn cũng có cảm xúc giống tôi, sợ hãi, rụt rè và bỡ ngỡ ngượng ngùng…  Cánh cổng trường mở ra như dang tay chào đón chúng tôi. Từng bước chân cứ thế ngập ngừng đi theo hàng ngay ngắn bước vào trường. Tôi ngoái lại chào bố rồi đi vào hàng của lớp mình. Chúng tôi được đi diễu hành vào trường, đi trong tiếng vỗ tay và hoan hô, vẫy chào đầy thân ái của các anh chị lớp trên. Đó là giây phút em hãnh diện và hân hoan nhất, chẳng còn rụt rè e sợ như lúc ban đầu.  Tôi đã thực sự là một người học sinh, bắt đầu bước vào con đường tri thức. Tôi cảm thấy giây phút ấy thật thiêng liêng. Khi thầy hiệu trưởng đánh xong ba dùi trống, cũng là lúc những chùm bóng bay đủ sắc màu được thả ra và tung bay thẳng lên bầu trời. Tôi nhìn những quả bóng bay và nghĩ đó chính là những ước mơ, hi vọng và tương lai của mình sẽ bay cao, bay xa.  Buổi khai giảng kết thúc, chúng tôi đi vào lớp. Các bạn học sinh rất hòa đồng và thân thiện nhưng cũng rất nghịch ngợm và đáng yêu. Bắt đầu kết giao những người bạn, tìm cho mình những người bạn mới. Tôi ngồi cùng bàn với một cô bạn rất xinh xắn, hai đứa nhìn nhau cười chào rồi hỏi tên của nhau, ấy thế mà chúng tôi đã trở thành bạn thân của nhau. Cho tới tận bây giờ hai đứa vẫn học cùng trường trung học và vẫn chơi thân với nhau.  Mỗi khi nhắc đến ngày khai trường đầu tiên, tôi không thể nào quên được những cảm xúc đặc biệt và kì lạ trong ngày khai trường đầu tiên của mình. Dù trên con đường học tập này của tôi vẫn còn rất nhiều những ngày khai trường nữa nhưng tôi hiểu rằng sẽ không bao giờ lặp lại những cảm giác băn khoăn, bồi hồi và xúc động, một chút e dè, lo sợ và bỡ ngỡ nữa. Tôi sẽ lưu giữ tất cả những cảm xúc quý giá nhất ấy của cuộc đời mình. (ST) | |

**BẢNG KIỂM**

*Đọc kĩ lại bài viết, đối chiếu từng tiêu chí với bài viết,*

*tự đánh dấu (x) vào ô Đạt hoặc Không đạt*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Không đạt** |
| **1** | Giới thiệu được con người hoặc sự việc. |  |  |
| **2** | Nêu được ấn tượng, tình cảm ban đầu của em. |  |  |
| **3** | Trình bày được những tình cảm, cảm xúc về những đặc điểm nổi bật của con người hoặc sực việc. |  |  |
| **4** | Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người hoặc sự việc được nói tới. |  |  |
| **5** | Đảm bảo các yêu cầu về chính tả và diễn đạt. |  |  |

**PHIẾU KIỂM TRA, CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung lỗi cần sửa** | | **Sửa lỗi** |
| Phát hiện và sửa ý về trình tự triển khai ý: | Trình tự triển khai ý | …. |
| Các ý cần bổ sung | …. |
| Phát hiện sửa lỗi về ý: | Thiếu ý | …. |
| Sắp xếp lại ý lộn xộn | …. |
| Sửa lại các ý lạc đề | …. |
| Sửa lại các ý tản mạn | …. |
| Phát hiện sửa lỗi diễn đạt: | Lỗi dùng từ | …. |
| Lỗi viết câu | …. |
| Lỗi chính tả: | Lỗi chính tả | …. |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Hoàn thiện các bài tập vào vở;
* Hoàn thiện lại bài viết theo bảng kiểm;

- Chuẩn bị các nội dung đã ôn tập của bài 4 để làm bài kiểm tra tổng hợp.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**BUỔI:**

**ÔN LUYỆN**

**ĐỀ KIỂM TRA TỔNG HỢP**

**I. Mục tiêu cần đạt**

- HS được rèn kĩ năng làm đề tổng hợp: đọc, viết.

- HS được rèn sự linh hoạt, sáng tạo khi làm bài kiểm tra.

**II. Thiết bị và học liệu**

- Máy chiếu, ti vi, đề kiểm tra in sẵn.

**III. Tổ chức dạy học**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

\***Cách 1**. GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS. HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**\*Cách 2.** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút. HS làm việc cá nhân.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**ĐỀ KIỂM TRA TỔNG HỢP**

**A. MA TRẬN (Thời gian 90 phút)**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | Đọc -hiểu | Thơ | 7 | 0 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | Viết | Viết bài văn biểu cảm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **35** | **5** | **5** | **35** | **0** | **10** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **40** | | **10** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **80** | | | | **20** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| Phần I. | **Đọc-hiểu** | Thơ | **\*Nhận biết:**  - Xác định được thể thơ/ phương thức biểu đạt.  - Nhận biết nhân vật trữ tình/ đối tượng trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết cách gieo vần/từ loại (số từ, phó từ).  **\*Thông hiểu:**  - Hiểu được hình ảnh trong thơ; đặc sắc nghệ thuật trong thơ. | 7TN | 1TN  2TL |  |  |
| Phần II. | **Viết** | Văn biểu cảm | **\*Nhận biết:** Nhận biết được đối tượng, định hướng được cảm xúc.  **\*Thông hiểu:** Đảm bảo cấu trúc, xác định đúng yêu cầu đề.  **\*Vận dụng:** Biết thể hiện cảm xúc, biểu cảm về đối tượng.  **\*Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm về con người: thể hiện tình cảm, cảm xúc, thái độ của bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **7TN** | **1TN, 2TL** |  | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **35** | **25** | **0** | **40** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**B. ĐỀ BÀI**

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn 7**

(*Thời gian làm bài: 90 phút*)

**Phần I. Đọc hiểu** (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HƯƠNG NHÃN**  Trần Đăng Khoa | | | | |
| *Hằng* *năm mùa nhãn chín*  *Anh em về thăm nhà*  *Anh trèo lên thoăn thoắt*  *Tay với những chùm xa*  *Năm nay mùa nhãn đến*  *Anh chưa về thăm nhà*  *Nhãn nhà ta bom giội*  *Vẫn dậy vàng sắc hoa*  *Mấy ngàn ngày bom qua*  *Nhãn vẫn về đúng vụ*  *Cùi nhãn vừa vào sữa*  *Vỏ thẫm vàng nắng pha* | | | *Em ngồi bên bàn học*  *Hương nhãn thơm bay đầy*  *Ve kêu rung trời sao*  *Một trời sao ban ngày*    *Vườn xanh biếc tiếng chim*  *Dơi chiều khua chạng vạng*  *Ai dắt ông trăng vàng*  *Thả chơi trong lùm nhãn*    *Đêm. Hương nhãn đặc lại*  *Thơm ngoài sân trong nhà*  *Mẹ em nằm thao thức*  *Nhớ anh đang đi xa.*    (*Góc sân- khoảng trời*, NXB văn hóa thông tin, 2006, tr.60) | |
| ***Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.***  **Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? | | | | | |
| A. Tự do | B. Lục bát | C. Bốn chữ | | D. Năm chữ | |
| **Câu 2.** Nhân vật bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là ai? | | | | | |
| A. Người anh | B. Người mẹ | C. Người em | | D. Người giấu mặt | |
| **Câu 3.** Cảm xúc đó chủ yếu hướng về đối tượng nào? | | | | | |
| A. Người anh | B. Hương nhãn | C . Người mẹ | | D. Cả ba A, B, C | |
| **Câu 4.** Ý nào nói đầy đủ nhất phương thức biểu đạt của bài thơ?  A. Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.  B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận.  C. Miêu tả kết hợp tự sự, nghị luận.  D. Tự sự kết hợp miêu tả, thuyết minh. | | | | | |
| **Câu 5.** Dòng nào nói đúng nhất về đặc điểm gieo vần trong hai khổ đầu của bài thơ?   |  |  | | --- | --- | | A. Vần chân, liền | B. Vần chân, cách | | C. Vần lưng, liền | D. Vần lưng, cách | | | | | | |
| **Câu 6.** Xác định câu thơ có từ in đậm là số từ.   |  |  | | --- | --- | | *A. Hằng* ***năm*** *mùa nhãn chín.* | B. ***Năm*** *nay mùa nhãn đến.* | | C*. Mấy* ***ngàn*** *ngày bom qua.* | D. *Tay với* ***những*** *chùm xa.* | | | | | | |
| **Câu 7.** Ý nào nói đúng nhất ý nghĩa của từ láy “thoăn thoắt”?   |  | | --- | | A. Hành động nhanh nhẹn của người anh. | | B. Hình dáng nhỏ nhắn của anh. | | C. Giọng nói nhỏ nhẹ của anh. | | D. Âm thanh nhỏ nhẹ của chim chóc trong vườn. | | | | | | |
| **Câu 8.** Khổ 2 của bài thơ có mấy phó từ? | | | | | |
| A. Một | B. Hai | C. Ba | | D. Bốn | |
| **Câu 9.** Câu nào trong bài thơ trực tiếp nói đến hương nhãn? Chia sẻ hình ảnh thơ mà em thích và lí giải vì sao em thích hình ảnh đó.  **Câu 10**. Bài thơ cho em thấy nét đặc sắc nghệ thuật nào của thơ Trần Đăng Khoa? | | | | | |

**Phần II. Viết** (4,0 điểm)

Viết một bài văn biểu cảm về cha hoặc mẹ của em.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

**Phần I. Đọc hiểu** (6,0 điểm)

**Câu 1- 8: Mỗi câu đúng cho: 0,5 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **B** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** |

**Câu 9 (1,0 điểm)**

**\*HS chọn được những câu sau:**

*Hương nhãn thơm bay đầy*

*Đêm. Hương nhãn đặc lại*

*Thơm ngoài sân trong nhà*

* Chép chính xác, đầy đủ cho: 0,5đ;
* Chép thiếu hoặc chưa chính xác cho: 0,25 đ.

**\*Câu hỏi mở:**

- HS chia sẻ hình ảnh thơ mà mình thích: cho 0,25đ;

- HS lí giải vì sao mình thích: thuyết phục, hợp lí cho 0,25đ.

**Câu 10 (1,0 điểm)**

- Lời thơ năm chữ giản dị;

- Hình ảnh gần gũi, thân quen;

- Cảm xúc tự nhiên, chân thành;

- Xây dựng hình ảnh thơ độc đáo;

- Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt.

**\*Cách cho điểm:**

- Điểm 1,0: nêu đủ từ 04 ý trở lên;

- Điểm 0,75: nêu đủ từ 03 ý trở lên;

- Điểm 0,5: nêu đủ từ 02 ý trở lên;

- Điểm 0,25: nêu đủ từ 01 ý trở lên;

- Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

**Phần II. Viết** (4,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Yêu cầu mức độ đạt được** | **Mức điểm** |
| **1. Yêu cầu chung:**  HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn biểu cảm. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài biểu cảm; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | | |
| **2. Yêu cầu cụ thể** | | |
| *1. Bố cục:* Gồm 3 phần đầy đủ, rõ ràng. | | 0,5 |
| *2. Nội dung bài viết có thể tiến hành theo bố cục sau:* | | |
| MB: | Giới thiệu khái quát về bố hoặc mẹ và bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu. | 0,25 |
| TB: | Lần lượt bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ về bố hoặc mẹ. Có thể nêu cảm xúc hướng tới các ý sau:  *+ Cảm nghĩ về ngoại hình;*  *+ Vẻ đẹp tình cách (qua công việc, qua cách ứng xử với mọi người trong gia đình, hàng xóm,….*  *+ Kỉ niệm ấn tượng của bản thân với bố hoặc mẹ;*  *+ Tình cảm của bản thân,…* | **2,0** |
| KB | Nêu cảm nhận, lời hứa của bản thân với bố hoặc mẹ. | 0,25 |
| *3. Xưng hô* | Xác định được từ xưng hô, thống nhất trong quá trình biểu cảm. | 0,25 |
| *4. Kết hợp PTBĐ* | Kết hợp giữa biểu cảm với yếu tố tự sự và miêu tả. | 0,25 |
| *5. Sáng tạo* | Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu,…) | 0,25 |
| *6. Chữ viết, trình bày* | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; trình bày sạch đẹp. | 0,25 |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Chương trình Ngữ văn 2018.

- SGK, SGV *Ngữ văn 7, KNTTVCS*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam.

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung các Modun tập huấn của Bộ GD&ĐT.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/